THÁNH-KINH BÁO

# CÂN SỐNG CHẾT

GẶP trường-hợp một chết một sống, một mất một còn, biết bao bậc nam-tử và khách quần-thoa nghĩa-hiệp chẳng quản muôn trùng nguy-hiểm, liều thân làm việc khó-khăn! Mới đây một y-khoa bác-sĩ thanh-niên mổ-xẻ một bịnh-nhơn đau trầm-trọng; chẳng ngờ chiếc bí-tất tay bằng cao-xu của ông bị dao rạch nứt, nên một chút mủ ở vết thương bịnh-nhơn rỉ vào chỗ da ông đã trầy. Ông tái mặt vì nhận-biết mình đứng trước một hiểm-tượng ghê-gớm dường nào! Nếu ông dừng tay để lo cứu mình, thì bịnh-nhơn không khỏi hồn về chín suối. Nhưng ông cứ lẳng-lặng làm xong phận-sự. Nhờ cách cử-chỉ nghĩa-hiệp và cao-thượng ấy, bịnh-nhơn được lành; song chẳng bao lâu, bác-sĩ chết vì ung-độc, phụ công các bạn đồng-sự tận-tụy thuốc-thang. Cũng vậy, muốn chữa lành chúng ta, Đấng Christ, là Thầy thuốc trứ-danh, phải gánh tội và bịnh chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây thập-tự.

**Tiếng ai rền-rĩ canh khuya?**—Một đoàn thám-hiểm bạo gan gồm 89 đờn-ông, 10 đờn-bà và 2 con nít, đáp tàu *«Cheliuskin»* từ phía bắc Tây-bá-lợi-á đi Bắc-băng-dương. Nước bỗng đóng thành băng, tàu bị nghẽn, vỡ tan-tành và chìm đắm. Vầng nước đá bấp-bênh là nơi cả đoàn tạm náu. Chơ-vơ giữa biển minh-mông lạnh ngắt, họ xa hẳn cõi đời, chỉ có chút ít đồ ăn, và một cái máy vô-tuyến-điện nhỏ để thông tin-tức. Vừa đói, vừa rét, họ dường như đã gặp số-phận mình rồi. Nhưng, may thay, có hai người thạo dùng máy kia mà thông tin cầu cứu thảm-thiết! Một sở vô-tuyến-điện nhận được tin ấy và chuyển về kinh-thành *Moscou*. Chánh-phủ bèn rộn-rực tìm hết phương cứu những người mắc nạn. Hỡi anh em tín-đồ, máy vô-tuyến-điện thiêng-liêng của chúng ta chính là sự cầu-nguyện. Hãy thành-tín dùng máy lạ-lùng ấy luôn, vì Đức Chúa Trời vẫn nghiêng tai nghe tiếng chúng ta rên-siếc, và vận-dụng sức toàn-năng của Ngài để cứu-giúp ta.

**Cỡi chim máy, cứu đồng-bào.**—Hay tin một trăm mạng người như trứng để đầu đẳng, phi-công *Liapidevsky* lập-tức chất nhiều lương-thực vào máy bay, liều mạng đi tìm và cứu đoàn thám-hiểm. Ông vượt qua núi nước đá chơm-chởm và biển biếc sóng cồn, bay trong đêm tối mịt-mờ ở miền bắc-cực. Đợi-chờ sáu mươi đêm đằng-đẵng, đoàn thám-hiểm mắc nạn bỗng nghe tiếng máy vù-vù trên từng không-khí. Vui thay, họ có cơ được giải-cứu, sự chết sẽ thất-bại, và sự sống sẽ toàn-thắng!! *Liapidevsky* đến nơi, nhưng ông có cách hạ máy bay xuống vùng nước đá trơn-trợt và gồ-ghề kia cho khỏi xảy

ra tai-nạn chàng? Ông liều mạng nhưng khôn-khéo hạ «con chim máy,» nên được thành-công mỹ-mãn. Chỉ chở được một ít người về trước, ông để lương-thực lại cho những người kia. Đó, khởi-điểm cuộc cứu một trăm nhơn-mạng!

**Tình yêu-thương vượt sóng tội.**—Hỡi anh em trong Chúa, chúng ta há chẳng cần dâng cả đời sống để cứu kẻ trầm-luân? Kìa, chung quanh ta vô-số linh-hồn chơ-vơ giữa biển tội-lỗi, tuyệt-vọng và hư-mất! Ta phải gắng hết sức, chịu cực-khổ, thậm-chí phải liều mạng sống và mọi sự để rọi tia sáng vĩnh-sanh cho những linh-hồn chìm-ngập. Nguyên-soái anh-hùng của chúng ta, là Đức Chúa Jêsus-Christ, đã treo gương sáng-suốt cho Hội-Thánh soi chung. Từ thiên-đàng rực-rỡ, Ngài xuống cõi trần tối-tăm để chịu đau-đớn, tìm-kiếm và cứu-vớt loài người. Hãy noi dấu chơn Ngài, thì vô-số linh-hồn sẽ nhờ ta mà được từ tối qua sáng, từ chết qua sống.

# MỀM THẮNG CỨNG

NGHE vậy, ai cũng cho là lập-dị, nhưng thật có như thế. Dòng nước cứ chảy qua đá cứng hơn hết, thì đá sẽ theo thời-gian mà mòn đi. Tỉ như sông *Colorado* bên Mỹ, chảy qua miền có núi đá đủ màu đẹp-đẽ, nên lòng sông càng sâu vì đá cứ mòn. Kim-cương là khoáng-vật cứng nhứt, đến nỗi xưa rày chỉ có kim-cương cắt và mài được kim-cương. Nhưng mới đây khoa-học phát-minh rằng bánh xe bằng chất *carborundum* (không cứng như kim-cương) quay tít dưới mặt nước có thể cắt và mài kim-cương rất dễ-dàng. Cao-xu mềm và dễ uốn, nhưng thường bền hơn sắt bội phần, tỉ như gót giày bằng cao-xu bền hơn gót giày bằng sắt. Nếu vỏ bánh xe-hơi bằng sắt, thì chóng bị hư-hỏng và cọ mòn trơn-trọi. Nhờ cao-xu, cuộc vận-tải bằng xe-hơi hầu đã chiếm chỗ cuộc vận-tải bằng xe-lửa. Bởi vậy, hiện nay bên Âu-Mỹ, người ta bắt đầu dùng cao-xu bọc bánh xe-lửa để được bền và êm hơn. Mềm thắng cứng!

**Chịu thua mà hóa được trận.**—Mềm thắng cứng, đó cũng là một chơn-lý thích-đáng với cuộc đời của chúng ta! Một ông mục-sư nói rằng: «Tôi thắng nhiều trận bởi hàng-phục.» Ấy nghĩa là ông ăn-ở nhơn-ái, nhu-mì, thậm-chí nhường những đặc-quyền mình được hưởng, nên thắng được thái-độ ương-ngạnh của kẻ cừu-địch, đến nỗi họ phải hổ-thẹn vì đã nói-năng xẳng-xớm và cư-xử hèn-mạt. Ngày xưa, khi gặp cơn bắt-bớ, Đức Chúa Jêsus có thể gọi hết các đạo thiên-sứ đến hủy-diệt kẻ thù-nghịch Ngài, nhưng Ngài đã vui lòng hàng-phục và chết trên thập-tự-giá. Đương khi chịu thảm-hình, Ngài cất tiếng thiết-tha cầu-nguyện: «Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm đều gì» (Lu 23:34). Cao-thượng thay! Nào ai tả xiết? Nhờ đó, Ngài toàn-thắng, và cứu được vô-số linh-hồn.

**Đường xuống tức là đường lên.**—Sa-lô-môn có nói: «Lời đáp êm-nhẹ làm nguôi cơn giận» (Châm 15:1). Muốn thắng, ta phải vui lòng chịu khổ, hàng-phục, và để tánh nhu-mì, khiêm-nhường của Đấng Christ cai-trị tâm-hồn mình. Chớ ôm mối ghen-ghét, căm-hờn, nhưng hãy mềm-mại và tha-thứ, thì anh em sẽ có thể đồng-thinh với Đa-vít mà rằng: «Sự hiền-từ Chúa đã làm tôi nên sang-trọng» (Thi 18:35). Dưới đời luật-pháp, thì mắt đền mắt, răng đền răng. Nhưng, đã mang danh-hiệu tốt-đẹp của Đấng Christ, ta phải lấy lành trả dữ, cầu cho kẻ nghịch ăn-năn. Thập-tự-giá oanh-liệt hơn cây gươm. Yêu-thương thắng ghen-ghét, khiêm-nhường thắng kiêu-căng. Kẻ thất-bại sẽ là kẻ đắc-thắng. Hỡi anh em yêu-dấu, hãy đi đường Thập-tự,—đường khiêm-nhường và đầu-phục. Mềm thắng cứng!—*T. K. B.*

LỜI SỐNG ĐỜN XANG

# HỘI-NGHỊ LƯƠNG-TÂM

MỤC-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU, SỐC-SẢI, NAM-KỲ

MỘT buổi chiều kia, trời thanh, mây tạnh. Sau khi nghe bài giảng rất cảm-động, anh HỮU-ĐẠO hứa với một bạn mình ngày mai sẽ cùng đi làm chứng cho Chúa để cứu người tội-lỗi.

Về đến nhà, cơm nước xong, anh tính nghỉ sớm, đặng mai đi cho khỏe. Bỗng đâu nghe tiếng người đằng-hắng, rồi thấy bác TƯ-KỶ vào nhà. Kế đó, chú NHÚT-NHẤT cũng tới, lại kèm theo mụ vợ, tên là HỒ-THẸN.

Mục-sư PHAN-VĂN-HIỆU

Chủ khách chào hỏi xong, HỮU-ĐẠO mời ngồi. Bác TƯ-KỶ hỏi thăm: «Mạnh-giỏi thể nào, mai có rảnh không?» HỮU-ĐẠO đáp: «Lúc nầy, cám ơn Chúa, mạnh, gia-quyến cũng bình-yên. Mai tôi định cùng một người bạn đi làm chứng về Chúa ở một làng kia.»

Bác TƯ-KỶ nghe nói, tỏ sắc mặt buồn, bèn than rằng: «Chà! năm nay quẫn-bách quá, nhà anh nghèo, con anh đông, công-việc bề-bộn. Anh đi thì mất công, thất-lợi, lại hao-tốn bạc-tiền. Ở nhà, biết vợ con có lo kham không, hoặc kẻ trộm thừa cơ đến viếng nhà anh, thì con ma nghèo nó ăn-nuốt còn gì! Thôi, xin anh khoan đi đã. Rán làm cho khá, đủ ăn và có dư phòng khi đau-ốm, rồi sẽ nghỉ cả một tháng mà đi luôn cũng tốt. Có lẽ tôi cũng đi với anh nữa!»

HỮU-ĐẠO nghe bác TƯ-KỶ bàn, coi bộ lưỡng-lự. Song vừa gắn-gượng đáp, thì chú NHÚT-NHẤT tiếp rằng: «Tôi lấy làm hiệp ý với anh TƯ-KỶ lắm. Tôi nghĩ: Anh thì nghèo, ăn-mặc kém người. Lại dốt, học-thức chẳng bao nhiêu. Miệng thì nói ngập-ngừng ngập-ngừi. Đi ra, sao cũng gặp người giàu-có, họ khinh, gặp người trí-thức—anh biết đời nay người ta học-thức rộng lắm, cả đến đờn-bà cũng biết làm nhựt-trình nữa,—họ bỉ, gặp kẻ miệng-lưỡi, nó xài, thì biết lấy gì mà chống lại cho khỏi bị gạt?»

Mụ HỒ-THẸN lại xía miệng thổi thêm rằng: «Tuy anh dốt, nghèo, và nói-năng dở, chớ bấy lâu từ trong thân-thuộc chí làng tổng, ai cũng khen là người tử-tế, biết cư-xử. Nay anh đi ra nói về đạo Chúa, tuy biết là việc chánh-lý, lẽ hiền-lành mặc lòng, nhưng người đời ít ai ưa, trái lại, nhiều khi chống-báng nữa. Ngộ kẻ tiểu-nhơn buông lời lỗ-mãng, đứa cộc-cằn dở miếng võ-phu (tôi biết anh cũng còn tánh nóng), thì anh chẳng mang tiếng thị-phi và thất-danh đáng thẹn lắm sao?»

—«Vậy, ba anh em tôi, vì tình bằng-hữu, khuyên anh tốt hơn là đừng đi. Để ai đi thì đi, không phải một mình anh mà đủ. Có mục-sư, thầy giảng và

thiếu chi người dư ăn, họ đi rồi, cũng được mà !»

Hữu-đạo bị đánh một trận thiêng-liêng, coi xuôi cò, xụ mặt, bủn-rủn cả tay chơn. Anh ngẫm-nghĩ không biết phải trả lời làm sao, đành ngồi làm thinh, dường như hối-hận vì đã hứa lỡ với bạn mình trước mặt Chúa.

Thình-lình nghe có tiếng sột-sạt, anh ngước lên, thấy ngoài cửa bước vô bốn người. Nhìn kỹ, thì là: Ông cụ Bác-ái, cậu hai Dạn-dĩ, thầy ký Trung-tín và vợ là Tỉnh-tâm.

Số là bốn người nầy nhà ở gần sát Hữu-đạo, nghe bên nhà có tiếng chuyện-trò, nên qua chung vui. Hay đâu thấy bọn kia đương diễn-thuyết, họ bèn đứng ngoài rình nghe hết trơn-trọi mọi lời đó, có ý để thử coi Hữu-đạo thể nào. Thấy anh ta làm thinh, biết là bị cám-dỗ, nên họ xông vô giải nguy.

Ngồi xuống ghế, họ nhường cho cụ Bác-ái nói trước. Cụ rằng: «Theo lời của quí anh em nói nãy giờ, nghe cũng hơi có lý đó, song chỉ tỏ ra tánh xác-thịt và sự vô-tín mình thôi. Chỉ lo ích mình, mà không lo cứu người. Việc làm ăn là thường, năm nầy qua năm khác, ngày bữa chi ! Còn việc cứu người là việc quan-hệ và cần-kíp lắm. Bộ các anh quên lời Chúa phán: 'Các ngươi hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-Lành cho mọi người.' Lời ấy phan cho cả môn-đồ chớ ? «Vì ai **kêu-cầu** danh Chúa thì được cứu, nhưng họ **chưa tin** Ngài thì kêu-cầu sao được? **Chưa nghe** nói về Ngài, thì làm thể nào mà tin? Nếu chẳng ai đi **rao-giảng**, thì **nghe** làm sao? Nếu chúng ta vì cớ tư-lợi mà không đi, thì trong giờ đó biết bao linh-hồn hư-mất !

«Tôi nhớ: Có hai người khách kia đi mua heo, ngồi một chiếc thuyền con. Một anh có mang bạc trong lưng, một anh không. Thình-lình sóng vỗ, thuyền chìm. Anh có mang bạc biết lội, anh nọ không. Anh kia lội lên được, mở dây nịt và quần áo, để trên bờ, đặng trở xuống cứu anh nọ đương ngắc-ngoải. Cắc-cớ thay, một thằng nhỏ lại ôm cái dây nịt chạy riết. Anh ta quýnh-quíu khó toan, nóng lòng trọng của hơn người, đành bỏ người nọ cho dòng nước, làn sóng lôi đi, còn anh ta quyết đuổi theo đứa nhỏ, **tìm gói bạc.** Té ra đứa nhỏ chạy lanh, trốn đâu mất, nên anh tìm không ra, bèn trở lại. Ôi thôi, bạn đi đời rồi, còn đâu mà cứu ?

«Anh Hữu-đạo ơi! Nếu ngày mai anh ở nhà làm-ăn, dầu được đôi chục bạc đi nữa, song anh có nghe những linh-hồn chung-quanh anh đang hấp-hối rên tiếng kêu-xin cứu-vớt kia không? Sao anh cứ lo tìm túi bạc? Có câu: 'Cứu một người sống, hơn một đống vàng.' Còn về vật-chất, thì Chúa phán: 'Trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi đều ấy nữa' (Ma 6 : 33). Sa-lô-môn cũng chứng: 'Có người rải của mình ra, lại càng thêm nhiều lần; cũng có người chắt-lót quá bực, nhưng chỉ được sự thiếu-thốn' (Châm 11 : 24). 'Chớ tham tiền; hãy lấy đều mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ chẳng lìa ngươi đâu, chẳng bỏ ngươi đâu (Hê 13 : 5), dầu khi đau-ốm cũng vậy.»

Dạn-dĩ nãy giờ ngứa miệng, trông cho dứt câu, bèn nói: «Xin lỗi ông cụ, cho tôi nối lời. Tôi không hiểu mình đi làm chứng về Chúa mà sợ người ta là sợ cái gì ? Phải, người ta giàu-có, trí-thức, xảo-ngôn thiệt. Nhưng mình có phải đi dự cuộc thi sắc đẹp đâu mà lo quần-áo tốt ! Chỉ ăn-mặc sạch-sẽ và theo lễ-phép là được.

«Phải đi thi lấy bằng-cấp gì mà cần có trí-thức ? Đã đi làm chứng, thì có sao nói vậy. Mình dùng lời Kinh-Thánh tỏ cho mọi người biết người đời là có tội, tương-lai không tránh khỏi cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus-Christ đã phó mình để chuộc tội người ; vậy, ai tin thì được cứu. Vả, chính mình tôi tin và được

cứu đây nầy. Thế thì có cần học-thức gì mới làm được? Phao-lô dầu có học-thức, nhưng nào có dùng học-thức để cứu người đâu! Trái lại, ông nói nhờ quyền-phép Đức Thánh-Linh tỏ ra... (I Cô 2: 1-5).

«Còn sao lại sợ mất danh? Danh mình là chi? Kìa, Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, tuyệt-cao vô-đối, còn hạ mình chịu sỉ-nhục để cứu người thay, huống chi chúng ta, há lại tự-cao hơn Ngài? Phao-lô nói: Tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu.»

Thầy ký TRUNG-TÍN tuy ít nói, nhưng có tài nhớ nhiều câu Kinh-Thánh, bèn đọc câu nầy: 'Khá giữ trung-tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho ngươi mũ triều-thiên của sự sống' (Khải 2: 10), rồi nói: «Nếu ta trung-thành mà rao-giảng đạo Chúa, cố sức mở-mang bờ-cõi nước Ngài, thì chẳng những việc lớn Chúa giao sẽ được thành-tựu mỹ-mãn, mà lại được Chúa khen khi Ngài tái-lâm: 'Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm; hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa ngươi.' Vả, theo lời tiên-tri trong Kinh-Thánh, tôi tin chắc ngày ấy gần lắm rồi.»

«Vậy, hỡi các bác TƯ-KỶ, NHÚT-NHÁT và HỒ-THẸN! Hãy nín đi, lui đi. Các bác là người nghĩ gần mà chẳng ngó xa, hay tưởng có mình mà không nhớ ai. Các bác hay đi đây đó, phá đám người hiền-lương và tài-lực. Thật các bác là tôi-tớ của quỉ Sa-tan, các bác không sợ sự đoán-xét của Đức Chúa Trời sao?»

Bọn kia hết lời, nín thinh, kéo nhau ra về. Đi đường, họ lại xầm-xì cùng nhau rằng: «Nó giỏi thắng ta khi nầy, còn hòng khi khác... Mai chúng ta qua nhà anh X chơi...»

Khi bọn ấy đã đi, cô TỈNH-TÂM nói: «Xin chúng tôi cầu-nguyện.» Cả thảy quì gối. HỮU-ĐẠO ăn-năn, khóc-lóc dữ, vì đã nghe theo lời cám-dỗ, thiếu chút nữa thì phạm tội thất-tín và mất dịp cứu người. HỮU-ĐẠO hứa rằng: «Từ rày về sau, dầu ai nói gì mặc lòng, tôi cứ việc mỗi tuần dâng thì-giờ đi làm chứng cho Chúa. Và mai nầy quyết-định **khởi-công**.»

Xong cuộc, họ hát ngợi-khen Chúa, rồi giải-tán, ai về nhà nấy, té ra đã quá nửa đêm rồi! (Đây là tờ biên-bản của cuộc Hội-nghị Lương-tâm đó).

## CHẾT TỨC LÀ THẮNG!

DƯỚI đây là lời ông *C. T. Studd*, Hội-trưởng một Hội truyền-đạo bên Phi-châu, luận về **«SỰ CHẾT,»** nhằm năm 1915:

«Nếu *Studd* chết, sẽ có gì xảy ra?» Phải đáp lại câu hỏi thông-thường và dại-dột ấy. Đây, *Studd* xin tự trả lời:—

«Bấy giờ miệng chúng tôi đầy sự vui-cười, lưỡi chúng tôi hát những bài mừng-rỡ» (Thi 126:2). Hết thảy chúng ta sẽ hò-reo: **«A-LÊ-LU-GIA!»** Thế-gian sẽ mất một tên điên-dồ nhứt, và Đức Chúa Trời sẽ làm những việc lạ-lùng hơn bội phần vì đã bớt được một tên điên-dồ ngăn-trở Ngài. Đừng có đám tang, đừng phúng vòng hoa, đừng nhỏ nước mắt, và cũng đừng hát điệu ưu-sầu. Ai nấy hãy chúc-mừng nhau. «Nếu mạng tôi bị dâng lên, thì tôi sẽ làm vui lòng và chúc-mừng anh em; còn anh em cũng hãy làm vui lòng và chúc-mừng tôi» (Phil. 2: 17-18.—Theo bản dịch của Giám-mục *Lightfoot*, thuộc Hội *Anglicane*). Tôi nài-xin một điều đặc-biệt, là hãy ca-hát bài vui-mừng như có đám cưới. Đức Chúa Trời chúng ta vẫn sống, nên chẳng có việc chi khác đáng kể là nghiêm-trọng. Đám tang thứ nhứt của Trung-ương Phi-châu Tuyên-đạo Hội sẽ cử-hành khi nào Đức Chúa Trời chết. Nhưng cõi đời đời chưa hết, thì Đức Chúa Trời cũng chưa chết đâu; vậy, mọi người khá vui-mừng! Tiến lên! Ai nấy hãy nhìn thẳng trước mặt mình mà tấn-tới! A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Đức Chúa Trời Toàn-năng! Chết tức là thắng!—*T. K. B. dịch.*

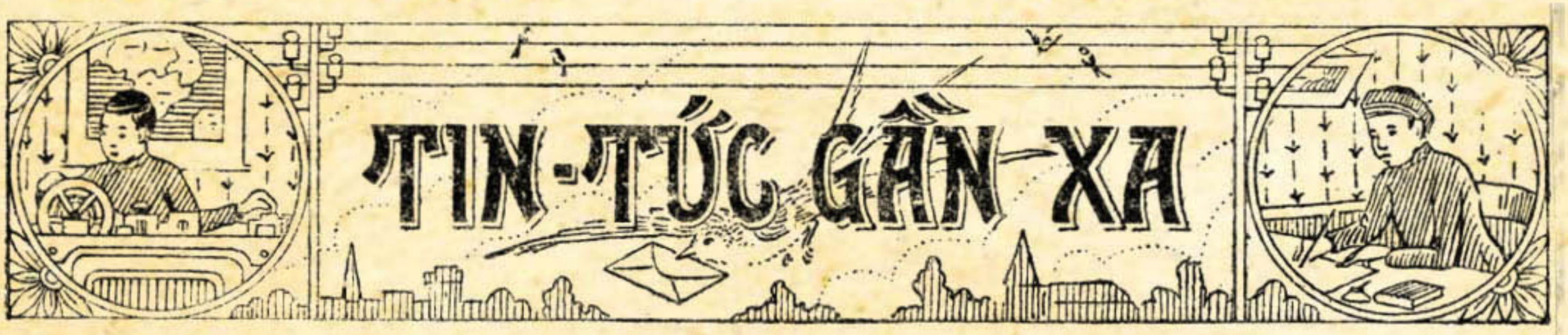


## QUAN TOÀN-QUYỀN MỚI

Ngày 9 Août, quan Toàn-quyền *Robin* đã tới Hà-nội, cuộc đón-tiếp rất long-trọng. Bổn-báo xin thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp mà chào-mừng Ngài. —*T. K. B.*

**Trân-trọng tiễn-đưa.**—Ông bà E. F. Irwin, ông bà H. C. Smith, ông bà G. C. Ferry, ông Jean Funé, và cô A. Heikkinen đã đáp tàu về nghỉ bên Mỹ. Bổn-báo kính chúc các ông bà vượt biển bình-an, được Chúa đại-dụng, và mau trở lại để cứ thi-hành trọng-trách.—*T. K. B.*

## BẮC-KỲ

**Lạng-sơn, Đồng-mỏ.**—Ngày 28 Mai, ông Mục-sư Lê-văn-Thái đến Lạng-sơn làm phép báp-têm cho 3 người. Kỳ sau đây sẽ làm phép báp-têm cho mấy anh em chị em người Thổ ở Đồng-mỏ.

Có một ông già Thổ tên là Hoàng-thiệu-Trung, ở làng Còn-rinh, cách Đồng-mỏ 18 cây số, rất mộ đạo Chúa. Khi tôi tới nhà, thì ông và hai con trai ăn-năn tội, trở về cùng Chúa. Ông vui lòng để một cái nhà riêng làm nhà giảng. Ở hạt nầy đã có 20 người Thổ và Nùng tin Chúa.

Mới đây một ông chúa Mán sơn đầu (Pan-y), tên là Triệu-kim-Lý, ở hạt Lân-cát, cách Đồng-mỏ ngót 40 cây số, đến nhà tôi và ngủ lại một đêm để nghe đạo Chúa. Ông rất vui lòng nhận đạo, và mong rằng Tin-Lành sẽ đến bộ-lạc mình. Người Pan-y còn dã-man lắm, họ thờ-lạy 36 tà-thần, thật tội-nghiệp quá! Đờn-bà Pan-y lấy sáp ong bôi đầu. Xin anh em xa gần thương-xót mà cầu-nguyện Chúa mở đường cho chúng tôi đến đó giảng đạo cho họ.—*Nguyễn-văn-Phán.*

**Tin mừng.**—Bữa 4 Juillet, vợ tôi đã sanh một trai tại Hòa-bình. Vợ tôi cùng con tôi được mạnh-khỏe. Tạ ơn Chúa! —*Nguyễn-văn-Khúc.*

**Nam-định.**—Chúng tôi mở cuộc bố-đạo trong ba ngày 23, 24 và 25 Juin, ở làng Quất-lâm, là nơi mới được phép giảng. Chúa dùng ông Mục-sư W. A. Pruett và ông Lê-khắc-Lưu đồn ơn cứu-rỗi của Ngài cho nhiều người ngoại-đạo được nghe. Kết-quả có 2 linh-hồn trở lại tin theo Đấng Christ. Nhơn dịp, ông Mục-sư có làm phép báp-têm cho 10 người.

Xin quí ông bà cầu-nguyện cho 2 tín-đồ mới nầy, và cho chúng tôi càng sốt-sắng lo công-việc Chúa ở vùng nầy. Rất cám ơn!—*Ban Trị-sự.*

**Sơn-tây.**—Chúng tôi có mời các ông W. A. Pruett, Lê-văn-Thái, Nguyễn-văn-Thin và Đỗ-đức-Thống giảng đặc-biệt năm hôm, từ 6 đến 10 Juin. Cám ơn Chúa, Ngài dùng cuộc giảng nầy mà bồi-bổ đời thiêng-liêng của nhiều tín-đồ và giúp-đỡ cho nhiều người ngoại-đạo được hiểu lẽ thật. Có 12 người ăn-năn, tin Chúa.

Anh em tín-đồ ở làng Thọ-lão đã làm được một nhà giảng bằng tranh, lại nhơn mới được phép giảng ở đấy, nên ngày 28 Juin, chúng tôi đã mời ông bà Mục-sư Pruett làm lễ khánh-thành. Trong làng nầy và mấy làng khác có nhiều anh em mới tin Chúa. Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho họ được đâm rễ vững-bền trong Ngài. Rất cám ơn!—*Đỗ-Phương.*

**Ai-tín.**—Bổn-báo được tin đau-đớn rằng em Vũ-tâm-Chuyên, con gái thầy cô Vũ-đan-Chinh hầu việc Chúa tại chi-hội Tự-nhiên, đã ngủ yên trong Chúa ngày 20 Juillet 1934. Bổn-báo xin chia buồn cùng thầy cô Chinh và cầu Chúa yên-ủi lòng thầy cô.—*T. K. B.*

**Hưng-yên.**—Tôi có phát hai cái ung rất nguy-hiểm, nhờ sự cầu-nguyện, nay Chúa đã chữa cho lành. Lại có một tín-đồ tên là Tiến, bị đau thương-hàn, khi thì phát điên, khi thì nằm mê cứng, cả nhà và cả giáo-hữu đã mất lòng tin-cậy. Song tôi cứ nhớ Giê-rê-mi 33 : 3 mà hiệp cùng Hội-Thánh nài-xin, thì Chúa đã chữa cho ông được lành.

Cũng có anh Chấp ở làng Đồng-yên, chưa tin Chúa. Khi tôi đến đó, sửa-soạn giảng, thì người nhà anh chạy lại tỏ cho

chúng tôi biết rằng anh bị bịnh dịch-tả từ trưa đến tối rồi, đã sắp-sửa từ-trần. Tôi bèn cùng Hội-Thánh cầu-nguyện ngay, rồi bảo cha và chú anh, là hai tín-đồ, về khuyên anh hãy tin Chúa Jêsus. Trong khi đau, anh bằng lòng công-nhận Ngài làm Cứu-Chúa. Hai ông cũng cầu-nguyện cho anh, tức-thì bịnh lần lần giảm. Trong dịp nầy, Chúa thật dạy-dỗ cho tín-đồ hội nhánh Đồng-yên thêm lòng tin-cậy Chúa! A-lê-lu-gia!—*Nguyễn-hậu-Phúc.*

và lúc xe đến chợ Ông-Tổng, chợ Giàm-láng, chợ Kiến-phước, và chợ Giồng-huê, thì tất cả trên xe xuống đi làm chứng, cắt nghĩa, và bán được rất nhiều sách, khiến cho nhiều người biết rõ về đạo cứu-rỗi. Họ rất hoan-nghinh đạo của Chúa, cũng có nhiều người đến nghe giảng.

Nguyện Chúa cho hột giống gieo đây được mọc lên và kết-quả mỹ-mãn!—*Bùi-tự-Do, Chủ-nhiệm Nam-kỳ Địa-hạt, kiêm Trưởng-bang xe «Tin-Lành.»*

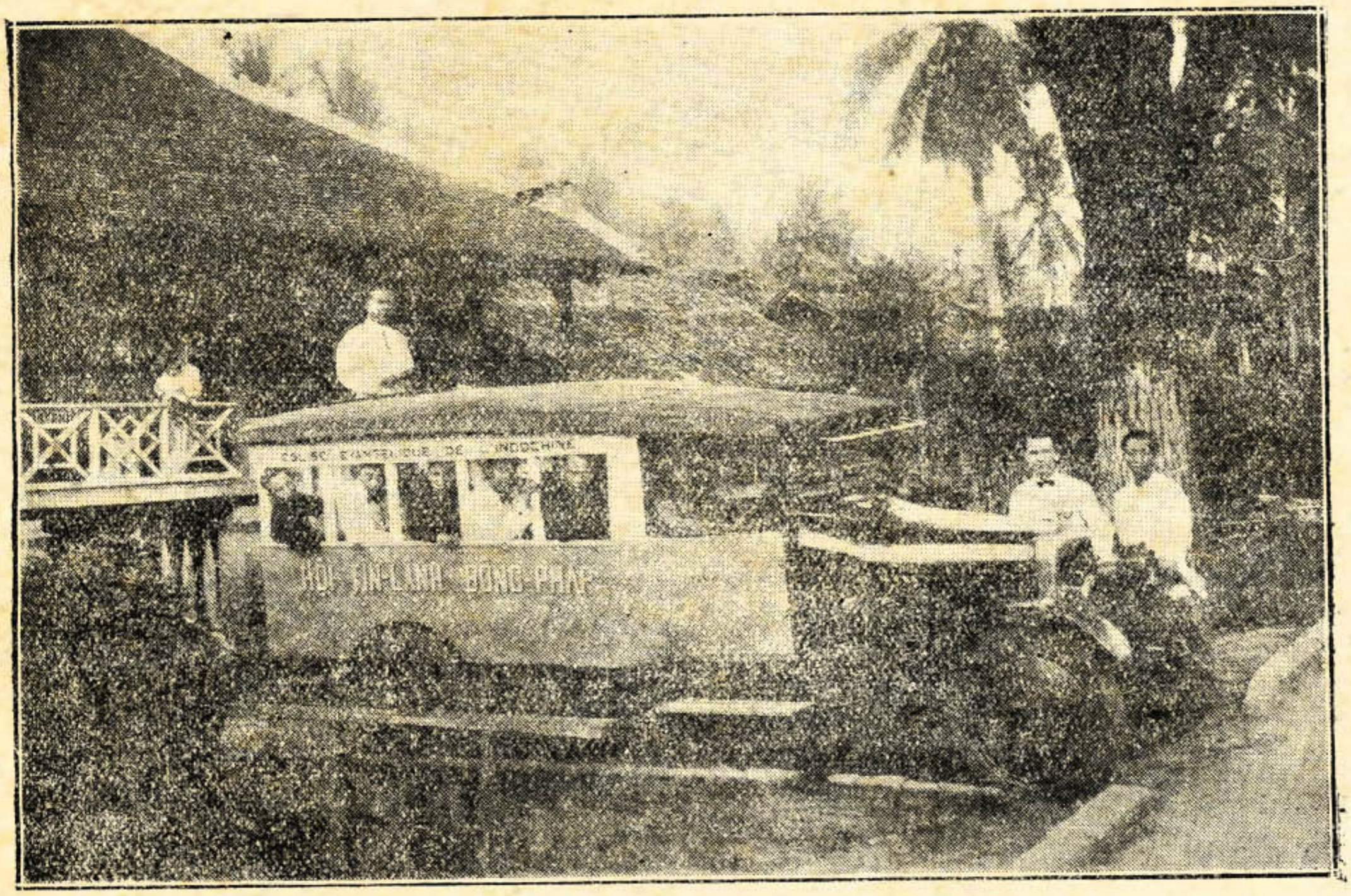


Xe «Tin-Lành» đi hầu việc Chúa tại Nam-kỳ

## NAM-KỲ

**Xe «Tin-Lành».**—Nhơn dịp làm lễ khánh-thành nhà giảng mới và phục-hưng luôn 3 ngày đêm, từ 22 đến 24 Juin 1934, anh em trong Chúa tại chi-hội Gò-công có lòng ước-mong rước cho được xe **«Tin-Lành»** đến để chạy làng nầy qua làng kia cùng khắp hạt Gò-công, trước là làm chứng đạo Chúa cho những người chưa từng biết Ngài, sau lại mời họ đến nhà giảng mới mà nghe giảng.

Ngày 21 Juin, xe **«Tin-Lành»** đến, chính tôi đi thăm các quan cai-trị, và tỏ-bày công-việc của Chúa trên xe, thì các quan vui lòng tiếp-rước, và ưng-thuận cho xe chúng tôi đi cách thong-thả, không ai ngăn-trở cả. Đương khi xe chạy đi làm việc, thì có chở theo mục-sư, thầy giảng, mấy thầy bán sách và mấy ông chấp-sự;

**Thom.**—Cám ơn Đức Chúa Trời, Ngài ban nhiều phước cho chi-hội nầy. Chúng tôi xin làm chứng về một phép lạ của Ngài.

Số là chị Lương-thị-Phùng bị quỉ nhập vào lòng đã lâu, thầy pháp gọi quỉ lên chừng nào, thì nó lên chừng nấy. Hễ có hơi nhang, thì lên liền. Khi đã vô-phương giải-thoát rồi, chị mới đến nhà giảng xin chúng tôi cầu-nguyện. Chúng tôi nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà đuổi quỉ ra khỏi lòng chị, thì chị đương ngồi trên ghế, liền té xuống đất một cái bịch, nằm thiêm-thiếp. Song tôi biểu anh em cứ bình-yên cầu-nguyện, thì chị tỉnh lại, đứng dậy như thường. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Xin anh em cầu-nguyện cho Hội nầy được nhiều người ăn-năn tin Chúa. Rất cám ơn.—*Diệp-văn-Cần.*

**Lời cám ơn.**—Bổn-báo nhận được 0$20 của ông Huỳnh-văn-Chân ở Sốc-sải gởi giúp. Xin cám ơn ông.—*T. K. B.*

**AI-LAO**

**Vientiane.**—Xin qui Hội-Thánh làm ơn cầu-nguyện cho ông Nguyễn-văn-Viên, là tín-đồ ở đây đương mang bịnh ho ra huyết. Ông đã dâng mình để làm chứng về đạo Chúa cho người An-nam và người Lào, nay mang bịnh hiểm-nghèo nầy, thật có ngăn-trở ông làm trọn bổn-phận đối với Chúa và đồng-bào.—*Anh em tín-đồ.*

# VANG TIN ĐẤT THÁNH

## VƯỜN XANH GIỮA SA-MẠC

Những bản thống-kê sau-cùng của Đất Thánh có nhiều điều đáng chú-ý. Theo một tờ báo rất có danh-tiếng bên nước Anh, thì xứ Pha-lê-tin vẫn là cái kỳ-quan thứ tám của thế-giới. Trong sa-mạc khủng-hoảng, xứ nầy là vườn-tược xanh-tươi có vẻ hưng-thạnh về phần kinh-tế và hi-vọng về mọi phương-diện. Xứ nầy chiếm được địa-vị vẻ-vang trong trường kinh-tế, nên nhiều tiệm buôn lớn và công-ty bảo-hiểm của người Anh đương chú-ý mở-mang thương-mại và kỹ-nghệ.

Lập cửa biển Hải-pha năm ngoái và gần làm xong kinh dẫn dầu từ mỏ *Kirkuk* đến thành Hải-pha, đó là hai đặc-sắc về nền kinh-tế quan-trọng hiện-thời của xứ Pha-lê-tin. Nhưng ta cũng phải chú-ý đến mọi thứ kỹ-nghệ mới-lạ vẫn phát-hiện luôn-mãi.

Sáu tháng cuối năm 1933, các nhà doanh-nghiệp xây-dựng 133 xưởng máy luyện kim-khí, chế lương-thực, và vật-liệu cất nhà, dệt vải và quần-áo, làm đồ gỗ, cùng pha hóa-chất, v. v. Vả, họ đương lo mở 50 xưởng kỹ-nghệ có chừng 9 triệu bạc vốn. Cuối năm ngoái, ông *Andrew Mc Fadyean* và một nhà kinh-tế chuyên-môn đến thăm xứ Pha-lê-tin, rồi báo-cáo rằng còn có thể mở-mang kỹ-nghệ. Trong năm 1933, tiền vốn của người Giu-đa là 26.250.000 đồng bạc Mỹ. Riêng về phần kỹ-nghệ và vận-tải đã chiếm mất gần 5 triệu; sự mua và mở-mang những vườn cam cũng chiếm một phần lớn của vốn đó.

Năm 1933, trong số dân Giu-đa về tổ-quốc, có 2.500 người đem theo 12.500.000 đồng. Năm 1933 - 1934, cả số hóa-vật nhập-cảng tới 50 triệu đồng hoặc hơn nữa. Chẳng cần phải làm nhà kinh-tế-học mới nhận-biết xứ nhỏ-hẹp nầy thạnh-vượng. Ta càng ngạc-nhiên vì thấy Đất Thánh từ địa-vị thấp-hèn trong khoảng mười năm về trước leo lên địa-vị cao-trọng trong cõi hoạt-động của nhơn-loại hiện-thời.

Kẻ tin lời tiên-tri của Đức Chúa Trời thì không thể nào nghi-ngờ rằng hiện-tình xứ Pha-lê-tin không hiệp với phương-lược của Ngài.—*The Evangelical Christian.*

# TIN DẬY BIỂN NGOÀI

## DÙNG MÁY VÔ-TUYẾN TRUYỀN-THANH ĐỂ TÔN-VINH CHÚA

Thành-phố Thượng-hải đã làm gương cho cả thế-giới về sự mở một sở vô-tuyến truyền-thanh *(radio)* cốt dùng vào công-cuộc truyền-bá Tin-Lành. Mọi món sở-phí để kiến-thiết và tiến-hành công-cuộc nầy đều do cư-dân thành-phố chịu. Một đoàn-thể thương-gia vừa người Tàu vừa người ngoại-quốc, và một số giáo-sĩ đã gắng hết sức, nên mới có kết-quả tốt-đẹp dường ấy. Một bản báo-cáo cho ta hay rằng hiện nay thành-phố Thượng-hải có hai mươi vạn máy nhận tin của sở vô-tuyến truyền-thanh. Ở Hàng-châu, Ninh-ba, Tô-châu cũng có nhiều máy nhận tin.

Chương-trình của sở ấy gồm sự tranh-luận về các vấn-đề xã-hội, sự giãi-bày cho con trẻ biết cách dùng chữ gỗ mà sắp thành câu, sự diễn-thuyết về y-học do các bác-sĩ của hội truyền-giáo, sự nói chuyện vắn-tắt về các trào-lưu thế-giới và cách bổ-cứu gia-đình, lại cũng gồm sự giảng đạo, sự làm chứng của cá-nhơn và âm-nhạc. Buổi sáng nào cũng truyền vang những lời cầu-nguyện của gia-đình.

Có một người Mỹ chuyên-môn về nghề vô-tuyến truyền-thanh đã dự phần đặt máy nhận tin cho người Tàu theo giá rất rẻ, không ăn lời. Ông nói rằng: «Hãy vì vinh-hiển của Đức Chúa Trời mà lo chế máy vô-tuyến truyền-thanh.»—*The Literary Digest.*

## Biên-bản của Đại-hội-đồng thường-niên lần thứ 11 của Hội Tin-Lành Đông-Pháp, nhóm lại tại chi-hội Tourane vào ngày 2-6 Juillet 1934

Hiện-diện có 40 đại-biểu chánh-thức, và chừng 400 tín-đồ thường nhóm lại thờ-phượng Chúa. Có các ông bà Mục-sư Mẫu-hội dự-trì như sau nầy : Ông bà Hội-trưởng D. I. Jeffrey, ông bà I. R. Stebbins, ông bà J. D. Olsen, ông bà W. A. Pruett, và ông P. E. Carlson.

Theo sự sắp-đặt thì :

Năm ông Lê-văn-Thái, Trần-Đình, Bùi-tự-Do, Lê-văn-Long, và Dương-như-Tiếp cai-trị năm ngày ; và năm ông Nguyễn-xuân-Diệm, Phạm-Thành, Nguyễn-hữu-Đính, Lê-văn-Quế và Hoàng-trọng-Thừa cai-trị sự cầu-nguyện năm buổi sáng.

Ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi giới-thiệu Đại-hội-đồng, và tỏ cớ sở-dĩ phải nhóm lại tại Tourane lần nầy (theo sự sắp-đặt trước, thì phải nhóm lại tại Hà-nội), là tại tình-hình kinh-tế hiện-thời, chớ không có ý gì. Giới-thiệu xong, ông cầu-nguyện khai mạc.

Trọn kỳ Đại-hội-đồng nầy, phước-hạnh rất dồi-dào, bởi Chúa có dùng mấy ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey, ông I. R. Stebbins, ông P. E. Carlson, ông W. A. Pruett và ông J. D. Olsen giảng-dạy một cách rất có linh-cảm, làm cho tâm-hồn anh em trong Đấng Christ đều phấn nhứt và tỉnh-thức nhiều.

Trong năm đêm báo Tin-Lành cho người ngoại, tuy có mưa khá, mà người nhóm vẫn đông, có đêm cũng đến hơn năm trăm thính-giả (kể cả tín-đồ). Chúa cũng ban ơn cho mấy ông Lê-đình-Tươi, Lê-văn-Thái, Huỳnh-văn-Ngà và ông Lê-văn-Quế giảng một cách có linh-hoạt lắm, thính-giả đều hoan-nghinh, có tám linh-hồn ăn-năn trở lại cùng Chúa.

Kết-quả sự bàn-luận trọn kỳ Đại-hội-đồng như sau nầy :

Hai buổi chiều ngày 2 và 3, biểu-quyết :

Công-nhận lần thứ nhì và cho vào điều-lệ về sự sửa-đổi các khoản trong điều-lệ theo biên-bản kỳ Đại-hội-đồng năm ngoái (1933) tại Ô-môn. Chỉ trừ ra khoản LY-DỊ phải để y như điều-lệ đã có.

Xin trình cho Đại-hội-đồng lần nữa, sửa điều-lệ về người đự-cử Phó Hội-trưởng và Phó Chủ-nhiệm đều phải là Mục-sư đương ở trong chi-hội tự-trị tự-lập mới hiệp lẽ.

Sửa điều-lệ về hạn hành-chức Mục-sư thì : «Mỗi chi-hội được phép mời Mục-sư mỗi khóa hai năm ; mãn khóa thứ nhứt cũng được phép cứ mời nhiều khóa về sau. (Sự nầy giải-quyết được 25 33 phiếu kín. Lúc nầy số đại-biểu có 7 người vắng mặt, mà Đại-hội-đồng vẫn công-nhận số khiếm-diện ấy vẫn không trở-ngại). Trong sự mời ấy, khóa đầu phải được hơn nửa số phiếu kín, và mấy khóa sau phải được tám chục phần trăm số phiếu kín đối với số thuộc-viên chánh-thức hiện nhóm lại mới hiệp lẽ.

Phủ-quyết một đều trong biên-bản Đại-hội-đồng thường-niên kỳ rồi của Bắc-hạt, là vấn-đề «xin tạm nghỉ chức phái-viên trong ban trị-sự địa-hạt ấy,» vì không hiệp điều-lệ.

Phủ quyết một đều trong biên-bản Đại-hội-đồng thường-niên vừa rồi của Trung-hạt, là vấn-đề «xin cho nữ tín-đồ được phép làm đại-biểu tại các Đại-hội-đồng.»

Sau khi ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi tỏ lòng rất lấy làm đau-đớn mà thông-cáo cho Đại-hội-đồng về sự dứt phép thông-công ông Trần-xuân-Phan, Đại-hội-đồng đều tỏ lòng thương-tiếc, nên có để riêng một ít thi-giờ nhờ hai ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey và Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa cầu-nguyện cho ông ấy sớm ăn-năn.

Biểu-quyết công-nhận biên-bản Đại-hội-đồng thường-niên vừa rồi của Nam-hạt.

Phủ-quyết sự đem các khoản TIN-KÍNH và NGHI-LỄ trong điều-lệ ra một qui-tắc riêng.

Biểu-quyết cử hai viên đại-biểu Lê-khắc-Hòa và Trần-Mai làm hai viên soát sổ kỳ nầy.

Biểu-quyết công-nhận số đại-biểu hiện-diện 38 người, và xin cử các viên-chức thuộc ban trị-sự Tổng-liên-hội. Kết-quả sự bầu-cử ấy :

Chánh Hội-trưởng : Lê-đình-Tươi chưa mãn-khóa.

Phó Hội-trưởng : Nguyễn-xuân-Diệm đắc-cử 12/38 phiếu.

Thơ-ký : Ông-văn-Huyên chưa mãn khóa.

Tư-hóa : Đoàn-văn-Khánh đắc-cử 11/38 phiếu.

Phái-viên Nam-hạt: Nguyễn-Đẳng đắc-cử 19/38 phiếu.

Phái-viên Trung-hạt: Hoàng-trọng-Thừa đắc-cử 25/38 phiếu.

Phái-viên Bắc-hạt: Lê-văn-Thái, vì không ai tranh-cử, nên không bỏ phiếu.

Ba ông Chủ-nhiệm: Bùi-tự-Do, Lê-văn-Long và Dương-nhữ-Tiếp.

Hai buổi chiều ngày 4 và 5 có ông Mục-sư Trần-Dĩnh cai-trị, để dịp cho con-cái Chúa làm chứng các ơn-phước. Nhiều người tỏ ra ơn Chúa ban cho nào vật-chất, nào thiêng-liêng, đều đáng ngợi-khen quyền-phép của **Cứu-Chúa Jêsus!** A-lê-lu-gia! A-men!

Tiền dâng trong năm ngày được 21$15, và quyên được 12$94, cọng 34$09.

Chiều ngày chót, biểu-quyết:

Công-nhận sổ thâu và chi khóa rồi của ông Tư-hóa Tổng-liên-hội trình cho Đại-hội-đồng, sau khi hai viên soát sổ đã xét lại.

Trọn khóa: Số thâu: 484$65; số xuất: 385$22. Còn thừa: 99$43.

Công-nhận sự từ-chức tư-hóa của ông Mục-sư Đoàn-văn-Khánh theo như duyên-cớ ông tỏ ra rằng: Vì ông nghĩ lại công-việc Chúa ở Trường-an và Đại-an đương còn nặng gánh, e không đủ thì-giờ mà lo trọn chức-vụ Tư-hóa Tổng-liên-hội lần nầy được.

Nhứt-định các chức-viên trong các ban trị-sự của Hội Tin-Lành Đông-Pháp phải đắc-cử hơn nửa số thăm của đại-biểu hiện nhóm. Nếu mở thăm lần thứ nhứt, chưa ai cập-thức, thì lấy hai người được nhiều thăm hơn hết đem cử lại. Xin thi-hành ngay từ khi Đại-hội-đồng lần nầy giải-tán về sau.

Xin cử chức Tư-hóa thay ông Đoàn-văn-Khánh, thì ông Huỳnh-văn-Ngà đắc-cử. Không bỏ phiếu, vì chỉ có hai người ra ứng-cử, mà ông Lê-văn-Quế nhường.

Dầu ở dưới ghe Tin-Lành xa nhà giây-thép, nhưng ông Ngà hứa có cách tiện-lợi, và không chi-phí tiền mỗi khi đi lại nhà giây-thép. Hội-đồng công-nhận.

Hội-đồng rất hoan-nghinh các giấy-tờ xin lập hội của Hội Tin-Lành Đông-Pháp do ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi trình ra; chỉ xin sửa một ý trong đơn xin phép ấy mà thôi.

Uỷ quyền cho ban trị-sự Tổng-liên-hội cứ xem-xét, sửa-đổi những đều nào cần phải trong điều-lệ, rồi trình cho Đại-hội-đồng lần tới theo phép. Trong thời-gian sửa-đổi ấy, nếu các giáo-hữu trong Hội Tin-Lành Đông-Pháp có đều hoặc ý nào tưởng là tốt cho sự sửa-đổi ấy, thì cứ gởi đề-nghị đến cho ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội thâu xét.

Ông Hội-trưởng trình số tín-đồ hiện có, và số tiền dâng và quyên năm vừa qua trong khắp Hội Tin-Lành Đông-Pháp như sau nầy:

SỐ TÍN-ĐỒ:

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Nam-hạt, đã | chịu | phép | báp-têm: | 5.268 |
| chưa | » | » | » | 1.405 |
| Trung-hạt, đã | » | » | » | 1.545 |
| chưa | » | » | » | 652 |
| Bắc-hạt, đã | » | » | » | 421 |
| chưa | » | » | » | 187 |

Tổng-cọng 7.234 người đã chịu phép báp-têm, và 2.244 người chưa báp-têm.

SỐ TIỀN DÂNG VÀ QUYÊN:

Nam-hạt, cọng được: 12.368$67.

Trung-hạt, » » 3.433$71.

Bắc-hạt, » » 4.284$07. (Trong số nầy của bà H. H. DIXON dâng 1.400$00).

Hiệp cọng được: 20.086$45.

Biểu-quyết Đại-hội-đồng năm 1935 sẽ nhóm lại tại chi-hội Hà-nội vào tháng Avril, còn ngày nhóm lại thì giao cho ban trị-sự Tổng-liên-hội liệu-định.

Theo lời khuyên của ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey, xin các giáo-hữu trong khắp Hội Tin-Lành Đông-Pháp, nhờ ơn Chúa tìm dịp để riêng thì-giờ mỗi ngày từ 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều, đồng lòng hiệp ý cầu-nguyện cho cộng-việc Chúa trong Đông-Pháp được phấn-hưng mọi bề, mỗi ngày càng thêm! THÔNG-QUÁ.

Theo lời tuyên-bố của ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội, cử-tọa đều đứng dậy hát ngợi-khen ơn dư-dật của Chúa đã ban cho trong kỳ Đại-hội-đồng, và xin ông Hội-trưởng D. I. Jeffrey cầu-nguyện chúc phước cùng là bế-mạc Hội-đồng.

NAY BIÊN-BẢN

Thay mặt cho Đại-hội-đồng:

Hội-trưởng: Lê-đình-Tươi.

Thơ-ký: Ông-văn-Huyên.

# GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

## I TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo)

Mục-sư H. H. Hazlett

a) «Tiếng kêu lớn và tiếng của thiên-sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời.» Tiếng kêu lớn ở đây có lẽ là tiếng của chính Cứu-Chúa chúng ta kêu tín-đồ ra khỏi mồ-mả để đến cùng Ngài (Gi. 5:28), và có lẽ tiếng của thiên-sứ lớn là tiếng của thiên-sứ trưởng Mi-chen (Giu 9; Khải 12:7) sẽ cùng đến với các thiên-sứ khác. Còn tiếng kèn của Đức Chúa Trời là của một thiên-sứ nào đó thổi đặng nhóm-họp các thánh-đồ của Chúa. Ngày xưa, khi nào Đức Chúa Trời muốn ông Môi-se nhóm dân Y-sơ-ra-ên để báo tin cho họ, thì Ngài có bảo ông hãy sai một người thổi loa (kèn), hầu cho mọi người ở xa gần đều được biết. Lại nữa, khi chính mình Đức Giê-hô-va đã ngự xuống tại trên núi Si-na-i, thì có sấm vang chớp nhoáng cùng tiếng kèn thổi vang-động (Xuất 19:16; Dân 10:2, 10; 31:6; Thi 47:5). Cũng vậy, khi tái-lâm, Đức Chúa Jêsus sẽ sai thiên-sứ nhóm-họp dân thánh của Ngài đặng tiếp-rước Ngài (Ma 24:31; I Cô 15:52; so-sánh Thi 50:5). Có người vì cớ một chữ «chót» ở I Cô 15:52 mà lầm tưởng rằng thiên-sứ thứ bảy thổi loa ở Khải 11:15-19 cũng là thiên-sứ thổi kèn ở đây. Nhưng khi vị thiên-sứ thứ bảy ấy thổi loa, thì là vào kỳ đại-nạn, sau khi Hội-Thánh đã được cất lên rồi. Vậy nên tiếng kèn ấy khác hẳn với tiếng kèn làm dấu-hiệu các thánh-đồ nhóm lại với Chúa.

b) «Chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống» (16b). Dầu Đức Chúa Jêsus sai thiên-sứ thổi kèn để nhóm-họp chúng ta, song chính mình Ngài sẽ giáng xuống để tiếp chúng ta lên khoảng-không. Vui thay, giờ quí-báu ấy! Chính Cứu-Chúa ta, chớ không phải người nào khác, sẽ hiện đến để đem ta đi với Ngài (Gi. 14:3). Lúc Đức Chúa Jêsus đã thăng-thiên, có hai thiên-sứ hiện đến cùng các môn-đồ và hứa với họ rằng: «Jêsus nầy đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy» (Sứ 1:11). Nếu ta có thể kê-cứu Kinh-Thánh đặng biết rõ Ngài đã ngự lên cách nào, thì ta cũng có thể biết cách Ngài sẽ trở lại. Trước hết, khi thăng-thiên, Ngài vẫn còn có thân-thể vinh-hiển, tức là thân-thể các môn-đồ đã thấy mỗi lần Ngài hiện ra với họ sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại; vậy, Ngài sẽ hiện đến trong thân-thể vinh-hiển và hữu-hình ấy. Vả lại, khi Ngài đi, thì chỉ có các môn-đồ được thấy Ngài; vậy, khi Ngài trở lại, thì cũng chỉ có những kẻ thuộc về Ngài và đương trông-đợi Ngài được thấy Ngài (Hê 9:28; Khải 20:5). Lúc Ngài đi, thì đã giơ tay ra chúc phước cho các môn-đồ (Lu 24:51), và khi Ngài trở lại, thì cũng sẽ giơ tay ra mà tiếp-rước những kẻ thuộc về Ngài vậy. Còn một điều chót, khi Ngài đã đi, thì «có một đám mây tiếp Ngài khuất đi» (Sứ 1:9); khi Ngài trở lại, thì cũng sẽ đến cách vinh-hiển ấy, vì câu 17 tỏ cho ta biết rằng chúng ta cũng sẽ được cất lên «giữa đám mây.»

c) Tín-đồ chết được sống lại trước hết (15c, 16c). Các tín-đồ Tê-sa-lô-ni-ca đã lo-lắng nhiều về bà-con của họ, là những kẻ đã chết trong Chúa, vì họ

lầm tưởng rằng mấy người ấy đã mất phước nhiều. Song Phao-lô tỏ cho họ biết rằng những tín-đồ đã chết trong Chúa chẳng những không mất phước gì, mà lại sẽ có đặc-ân nầy, là được sống lại trước khi những tín-đồ còn sống được biến-hóa. Hai chữ «trước hết» ở đây không chỉ về sự sống lại thứ nhứt; có chỗ dạy rõ-ràng về sự khác nhau của hai kỳ sống lại. Dầu vậy, sự sống lại của tín-đồ ở đây tức là sự sống lại thứ nhứt (Gi. 5:29; I Cô 15:23; Khải 20:5, 6).

d) Tín-đồ còn sống được biến-hóa (15b, 17). Về sự biến-hóa thân-thể của tín-đồ, thì Phao-lô đã dạy rõ-ràng hơn ở I Cô 15:51, 52, và nhờ hai câu ấy chúng ta hiểu rằng mình sẽ được «biến-hóa trong giây-phút, trong nhảy mắt.» Nhờ sự biến-hóa ấy, thân-thể hay hư-nát nầy sẽ trở nên thân-thể không hay hư-nát và không chết được, giống như thân-thể vinh-hiển của Đấng Christ sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại, và giống như thân-thể của các tín-đồ đã được sống lại khi Ngài sẽ tái-lâm. Tại làm sao ông Phao-lô chép rằng: «Chúng ta là kẻ sống...», mà không nói: «Những kẻ còn sống trong ngày ấy...?» Có lẽ ông nói vậy trước hết vì ông có hi-vọng rất lớn, là Đức Chúa Jêsus sẽ tái-lâm trước khi ông chết, hay là ông muốn thúc-giục các tín-đồ trải qua các thời-đại tin và trông-mong Chúa tái-lâm đương khi mình còn sống.

*(Còn tiếp)*

# GIẢI NGHĨA I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

Mục-sư J. Drange Olsen

**1) Anh em có lương-tâm yếu-đuối** (câu 7). — «Nhưng chẳng phải mọi người đều có sự hay-biết đó. Một đôi người vì nghĩ thường có thần-tượng, nên khi ăn của cúng-tế do cho là của cúng-tế thần-tượng; thì lương-tâm yếu-đuối của họ bởi đó ra ô-uế.» — Nói cách chung, thì mọi tín-đồ biết các thần-tượng không giá-trị gì, duy có một Đức Chúa Trời độc-nhứt vô-nhị, đáng kính-sợ, thờ-phượng đó thôi. Nhưng nói cách riêng, thì trong vòng tín-đồ cũng có một vài người không có sự hay-biết ấy, còn thường tưởng-nhớ các thần-tượng họ thờ trước kia, không dám quyết rằng nó là hư-không cả, có lẽ lắm nó thực-hữu ở đâu đó vậy. Thế thì, những kẻ ấy đều cầm của cúng-tế là vật thật đã hiến-tế cho một vị thần nào đó; lại nghĩ rằng thần ấy nhờ quyền-phép độc-ác của nó mà khiến cho đồ cúng ra ô-uế vậy. Thành-thử khi họ ăn đến, thì lương-tâm yếu-đuối của họ cũng bị ra ô-uế nữa.

Vả, lương-tâm yếu-đuối có nghĩa gì? Lương-tâm yếu-đuối là một lương-tâm hay kể một sự gì hoặc việc gì không ác là ác, không biết thế nào đoán-định phải quấy, cứ lưỡng-lự, hồ-nghi hoài. Kinh-Thánh có câu: «Phàm làm đều chi không bởi đức-tin, thì đều đó là tội-lỗi» (Rô 14:23). Nghĩa là phàm đều gì mình làm mà trong lòng còn nghi-ngờ việc ấy có lẽ là quấy, là tội, thì việc ấy thật là quấy, là tội cho lương-tâm rồi, mặc dầu kỳ-trung sự ấy thuộc trong hạng trung-tánh-vật vậy. Thế thì, nếu người nào ăn của cúng mà lại hồ-nghi đều đó là tội, thì sự ăn đó thật là tội, và lương-tâm người ấy bèn ra ô-uế vậy.

**2) Lương-tâm yếu-đuối của anh em là cái «hàng rào» cho sự tự-do của tín-đồ** (câu 9-12). — Ấy vậy, quyền tự-do của tín-đồ Chúa có hạn-chế đặc-biệt, tức là khi thấy anh em mình có lương-tâm yếu-đuối. Hễ ai vô-tình mà bước qua cái «hàng rào» ấy, tất phải phạm tội. Nên chi Phao-lô răn-dạy rằng: «Nhưng hãy giữ lấy kẻo sự tự-do mình làm dịp cho kẻ yếu-đuối vấp-phạm.» Rồi trong câu 10 lấy ví-dụ một tín-đồ có lương-tâm mạnh, có sự «hay-biết» về sự trung-tánh của đồ-ăn cúng-tế, cậy sự «hay-biết» ấy mà dạn_

dĩ ngồi ăn trong miễu tà-thần, thì có thể làm cho anh em có lương-tâm yếu-đuối bị vấp-phạm. Bởi vì anh em đó từ hồi nào vẫn coi sự ăn của cúng là không xứng-đáng, là một việc phạm tội đó thôi, mà nay lại thấy sờ-sờ có một anh em dạn-dĩ ngồi ăn tiệc cúng, thì sẽ bị cám-dỗ bắt-chước mà làm theo. Đến khi ăn rồi, thì tự cảm-biết lương-tâm mình đã ra ô-uế, bị nó trách-móc mình đã phạm tội, bèn sanh ra sự buồn-bã, bối-rối trong lòng không xiết kể. Ấy vậy, sự tự-do của tín-đồ có lương-tâm mạnh-mẽ và sự «hay-biết» về sự hư-không của thần-tượng kia đã thành dịp cho anh em yếu-đuối phạm tội. Trong câu 11 và 12 Phao-lô chỉ-tỏ ra hễ ai làm như vậy cũng phạm tội rất nặng.

**(a) Làm hư-mất người mà Đấng Christ đã chịu chết thế cho** (câu 11). —«Thế thì, ngươi lấy sự hư-mất mình mà làm hư-mất kẻ yếu-đuối, là người anh em mà Đấng Christ chết thế cho.» Đó là tội-lỗi nặng của kẻ nào vì sự hay-biết về sự hư-không của thần-tượng mà dám ngồi ăn tiệc cúng. Kẻ ấy nghĩ rằng mình coi thần-tượng không ra gì, nên có phép tự-do ăn của cúng, chẳng kể đến ý-kiến của anh em mình ra gì, và tại hành-vi bất-lương, vô-đạo đó mà khiến cho người ta bị cám-dỗ ăn của cúng như mình, rồi sa vào tội-lỗi mà phải bị hư-mất. Vả, vì anh em đó mà Đấng Christ đã liều mình, chịu thương-khó và chết. Ấy vậy, nếu Đấng Christ đã vui lòng khứng-chịu trả một giá cao-quí vô-hạn hầu chuộc người đó ra khỏi sự trầm-luân đời đời, nỡ nào mình còn vì một miếng ăn mà gây nên hoạn-họa cho người! Trái lại, vì cớ quí-báu ấy, ta nên vui lòng chịu thìn mình, kiêng-kỵ đồ ăn và mỗi thứ khác có thể gây cho anh em yếu-đuối vấp-phạm. Cũng dám chắc rằng nếu sự «hay-biết» của ta có tình yêu-thương cặp theo, thì sẽ làm sự phải ấy. Còn nếu chỉ biết vì bụng mình mà không nghĩ đến ai, cứ lo sao cho béo miệng to hình, rồi ai chết mặc ai, miễn đầy túi thịt, như thế thật đáng ân-hận vô-cùng! Cái tội làm cho anh em mình hư-mất nặng biết là dường nào! Mà có vậy, thành ra câu ấy dạy rõ-ràng kẻ nào Chúa chịu chết thế cho lại có thể bị trầm-luân. Nhưng, than ôi, có thể bị trầm-luân là vì cớ tín-đồ không lo giữ cách ăn-ở xứng-đáng, buông theo lòng ích-kỷ mà trở nên đá vấp-ngã cho anh em! Nguyện Chúa ban ơn cho ta, giúp ta thoát khỏi sự lạm-dụng nguy-hiểm về quyền tự-do mình, đến đỗi vui lòng đồng-thinh với Phao-lô mà rằng: «Nếu đồ ăn xui cho anh em tôi vấp-phạm, thì tôi sẽ chẳng hề ăn thịt, hầu cho khỏi làm dịp vấp-phạm cho anh em tôi» (câu 13)!

*(Còn tiếp)*

# NGHIÊN-CỨU YÊU-TỪ THƠ Ê-PHÊ-SÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ W. A. PRUETT

## Hạn-lượng của tình yêu-thương Đấng Christ

**Bề rộng của tình yêu-thương Đấng Christ.**—Tình yêu-thương ấy bao-trùm cả nhơn-loại. Mọi vì tinh-tú ở trong không-trung thể nào, thì mọi người cũng ở trong từng trời của tình yêu-thương Đấng Christ thể ấy. «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian» (Gi. 3: 16)—cả thế-gian, chớ không phải riêng một phần thế-gian. Tình yêu-thương của Đấng Christ bao-phủ cả nhơn-loại cũng như một cái màn trại rất rộng có thể bao-phủ cả thế-giới. Nhưng tình yêu-thương ấy chẳng nông-cạn vì cớ đã rộng-rãi đâu, chẳng như một dòng sông hễ hẹp thì sâu, nhưng nếu rộng ra, thì nông-cạn, chảy chậm-chạp, ri-rỉ. Tình yêu-thương của Đấng Christ dẫu rộng nhưng vẫn sâu, lại chẳng bớt sâu-

nhiệm và quyền-phép vì phải xan-xẻ cho nhiều người. Tình yêu-thương ấy cũng đối với cá-nhơn, nên mỗi người có thể nói rằng: «Ngài đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi» (Ga 2: 20).

**Bề dài của tình yêu-thương Đấng Christ.**—Ngài là Đấng Thiêng-liêng, là Con hằng sống của Đức Chúa Trời, nên tình yêu-thương của Ngài chẳng vì cớ Ngài từ-biệt thế-gian mà tiêu-mất. Ngài đã yêu-thương chúng ta cho đến chết trên cây thập-tự; hiện nay Ngài vẫn yêu-thương chúng ta trong sự sống phục-sanh và vĩnh-viễn của Ngài. Ngài là Đấng hằng sống, nên tình yêu-thương của Ngài hằng còn, tươi-đẹp và sáng-sủa như mặt trời buổi mai. Tình yêu-thương Ngài thấu suốt mọi thời-đại. Đây, ta có một cách khác để đo-lường tình yêu-thương ấy. Tội-lỗi tôi dài chừng nào, thì tình yêu-thương Ngài lại dài hơn chừng ấy. Trước lúc chúng tôi sanh ra, thì Đấng Christ đã yêu-thương chúng tôi. Khi nào chúng tôi từ-giã thế-gian nầy để về ở với Ngài trong nước vinh-hiển, thì Ngài vẫn yêu-thương chúng tôi. Tấn-sĩ *Maclaren* nói rằng: «Bề dài của tình yêu-thương Đấng Christ là bề dài của cõi đời đời, và dài hơn mọi tội của loài người.»

**Bề sâu của tình yêu-thương Đấng Christ.**—Bề sâu và bề cao chẳng qua là hai cách bày-tỏ một ý. Một cách từ trên đỉnh tính xuống, một cách từ dưới đáy tính lên. Đỉnh là ngôi Đức Chúa Trời ở trên trời. Ngôi của vũ-trụ cách xa máng cỏ thành Bết-lê-hem, cây thập-tự của núi Gô-gô-tha, mồ-mả, và bóng tối mờ-mịt của sự chết là dường nào! Nếu có thể được, hãy đo khoảng ấy đi, thì anh em sẽ biết đôi chút về bề sâu của tình yêu-thương Đấng Christ. Còn một cách đo tình yêu-thương ấy, tức là tội-lỗi sâu-xa ghê-gớm của loài ngươi. Tội-lỗi người ta sâu không đáy, nhưng tình yêu-thương của Đấng Christ còn sâu hơn.

**Bề cao của tình yêu-thương Đấng Christ.**—Muốn đo bề cao, thì phải bắt đầu từ dưới đáy mà đo lên. Hãy bắt đầu từ thập-tự-giá, là nơi Đấng Christ chịu chết sỉ-nhục, chịu rủa-sả và trở nên gớm-ghiếc, vì đem thân gánh lấy hết sự độc-hại, ô-uế và án-phạt của tội-lỗi chúng ta. Hãy bắt đầu từ thập-tự-giá mà đo lên đến sự vinh-hiển khôn xiết ở trên trời, đến ngôi sáng-láng của trời đất, rồi hãy nhìn-xem Đấng Christ ngự trên ngôi ở đó, có mọi đạo thiên-binh và mọi người được chuộc qui dưới chơn Ngài, yêu-thương và thờ-lạy Ngài. Như vậy, anh em sẽ biết ít nhiều về bề cao của tình yêu-thương Ngài. Tình yêu-thương của Ngài đem chúng ta đến trước ngôi của Đức Chúa Trời Chí-cao.

Dầu rộng, dài, sâu và cao vô-cùng, tình yêu-thương của Đấng Christ cũng khắn-khít với chúng ta và thật qui-báu vô-cùng. Ngài yêu-thương chúng ta từ cõi đời đời dĩ-vãng, hiện nay Ngài yêu-thương chúng ta, và Ngài cứ yêu-thương chúng ta đời đời. Lúc ở thế-gian, Ngài yêu-thương chúng ta; bây giờ ở thiên-đàng, Ngài cũng yêu-thương chúng ta. Đương khi chúng ta là tội-nhơn, Ngài còn yêu-thương chúng ta, huống chi bây giờ chúng ta đã là thánh-đồ, Ngài há lại chẳng yêu-thương chúng ta bội phần sao?

Ôi! Nguyện chúng ta yêu-thương Ngài cũng như Ngài đã yêu-thương chúng ta vô-cùng vậy! *(Còn tiếp)*

# Xông hương Thánh-Khiết

(Tiếp theo)

**(Lược-khảo sự cầu-nguyện theo Thánh Ma-thi-ơ)**

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

**Đoạn 17: 8.** Đó là tinh-thần thật ở đỉnh núi chót-vót! Vinh-hiển biết bao mà cũng trái với 17: 4 biết bao! Khi vinh-quang của mặt Ngài đã làm

cho mắt ta mờ-quáng đối với mọi sự ở chung-quanh mình, thì giờ cầu-nguyện sẽ có phước là dường nào!

**Đoạn 17:10.** Cầu-nguyện để được soi sáng. Bao giờ Chúa cũng vui lòng cắt nghĩa những lời tiên-tri (Ma 24:15; Khải 1:3; Gi. 16:13).

**Đoạn 17:14-20.** Sự đến cùng Đấng Christ dường như là «phương-pháp cuối-cùng»—nhưng thực ra thì sự đó đáng là phương-pháp thứ nhứt.

Đây chúng ta thấy: (1) kẻ dại-dột được tha-thứ, (2) quỉ dữ bị quở-trách, (3) kẻ không có đức-tin được răn-bảo.

Khúc sách nầy có hai lời dạy-dỗ: (1) Cho người gặp bước túng-ngặt—phải đem tình-cảnh mà trình ngay với Đức Chúa Jêsus. (2) Cho môn-đồ—Đối với Đức Chúa Trời Cao-cả, phải có đức-tin bằng hột cải (19-20). Có lẽ đức-tin của anh em ít-ỏi lắm. Nhưng nếu hột cải nằm yên trong đất một cách đơn-sơ chừng nào, đức-tin của anh em cũng nằm yên trong Đức Chúa Trời một cách đơn-sơ bằng nửa chừng ấy, thì núi-non và đất liền sẽ bị dời đi.

**Đoạn 18:3.** Tinh-thần con trẻ là tinh-thần cầu-nguyện chơn-thật,—có những sự ước-ao to-tát và có đức-tin vô-cùng đến quyền-phép của cha.

**Đoạn 18:6.** Hãy cầu-nguyện cho những hòn đá vấp-ngã được cất khỏi đường đời của con-cái anh em! Quả thật, khốn thay cho người làm cha mẹ hoặc người dạy học không chịu cầu-nguyện!

**Đoạn 18:12.** Lời cầu-nguyện tìm được những kẻ hư-mất tức là lời cầu-nguyện theo-đuổi cả đời những kẻ ấy và không hề vì các «núi» mà bị từ-chối (Hãy coi Ma 18:17-20).

**Đoạn 18:18.** Đó là quyền-phép của lời cầu-nguyện. Tại sao chúng ta không dùng quyền-phép ấy nhiều hơn? Hãy dùng lời cầu-nguyện mà trói-buộc ma-quỉ và các đầy-tớ nó vì nó ngăn-trở công-việc của Đức Chúa Trời. Hãy dùng *lời cầu-nguyện* mà mở quyền-phép của Đức Chúa Trời, mở Hội-Thánh yếu-đuối, mở các túi bạc của thế-gian.

**Đoạn 18:19.** Trong lúc cầu-nguyện chung, cần nhứt là sự thuận nhau. Thà cầu-nguyện một mình còn hơn cầu-nguyện với một người có thể ngăn-trở sự cầu-nguyện chơn-thật bởi không có đức-tin hoặc bởi hay chê-trách.

**Đoạn 18:20.** Hội-Thánh còn chưa nhận-biết sức mạnh do nhiều đền-thờ của Đức Thánh-Linh hiệp lại nhứt là để cùng chuyên-chú cầu-nguyện cho một vấn-đề nào.

**Đoạn 18:19-20.** Tinh-thần tha-thứ có quan-hệ với sự cầu-nguyện. Đối với chúng ta, Đức Chúa Trời giữ thái-độ tha-thứ; còn về phần chúng ta, thì phải phản-chiếu Ngài. Chúng ta «được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh-Linh» (Èph. 2:18), tức là Thánh-Linh yêu-thương. Chẳng có lẽ nào Thánh-Linh ấy vừa là Thánh-Linh yêu-thương ngự trong Đức Chúa Cha, lại vừa là Thánh-Linh hờn-ghét ngự trong chúng ta (I Gi. 3:14).

**Đoạn 18:26-30.** Thật là khác hẳn! Kẻ không có giá-trị nài-xin Đấng Công-bình, thì liền được nhậm lời. Kẻ có giá-trị nài-xin người hư-xấu, thì tự-nhiên chẳng được nhậm lời. Bí-quyết của lời cầu-nguyện chơn-thật chẳng ở trong chúng ta, nhưng ở trong Đức Chúa Trời. Song chúng ta cũng nên để thì-giờ mà cầu-nguyện cho những kẻ đã sa vào vòng thờ-lạy các hình-tượng và không hề biết Đấng Công-bình!

**Đoạn 19:2.** Hiện nay vẫn còn nhiều đám đông lẽo-đẽo theo Chúa Jêsus, và dâng lời cầu-xin lợi-lộc vật-chất.

**Đoạn 19:13-15.** Hãy dùng lời cầu-nguyện mà đem con trẻ đến cùng Chúa «...đặng Ngài đặt tay trên mình và cầu-nguyện cho chúng nó,» vì chúng nó còn nhỏ-dại, ngây-thơ quá, không thể nào tự cầu-nguyện cho mình được.

*(Còn tiếp)*

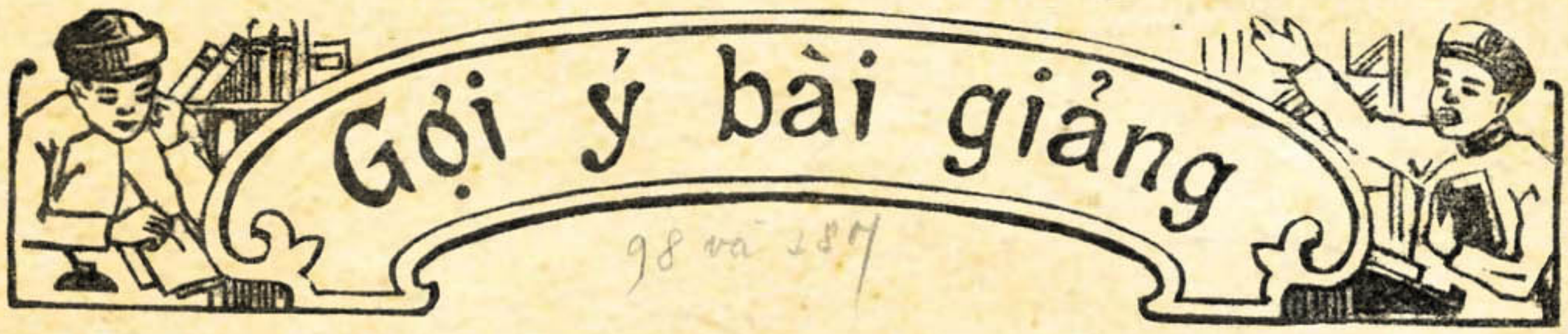


98 và 284

### KHUYÊN-DẶN ĐINH-NINH

Hỡi tội-nhơn, hãy nhớ rằng ngày nay anh em phải:

1. Nhìn-biết mình có lòng bội-nghịch và hung-ác (Tít 3 : 3).
2. Chờ gặp Đức Chúa Trời (Lu 12 : 20).
3. Khiếp-sợ cơn đoán-phạt công-bình (Gi. 3 : 18).
4. Nhận sự xưng công-bình bởi tin Đấng Christ (Ga 2 : 16).
5. Lãnh ân-tứ do tình yêu-thương của Đức Chúa Trời (Gi. 3 : 16).
6. Đưa mắt đức-tin nhìn-xem Cứu-Chúa (Gi. 6 : 40).
7. Hạ mình và ăn-năn (Gia 4 : 8-9).
8. Từng-trải sự tái-sanh (Gi. 3 : 3).
9. Phục-hòa với Đức Chúa Trời (Rô 5:1).
10. Theo-đuổi bậc trọn-lành (Ma 5 : 48).
11. Nếm sự vui-mừng khôn xiết (Phil. 4 : 4).

Mọi sự trên đây chỉ được thành-tựu bởi ân-điển của Đức Chúa Jêsus-Christ, là Đấng đã chết và sống lại để cứu anh em (I Ti 1 : 15-17).—*Le Relèvement.*

◇ ◇ ◇ ◇

### TỘI-LỖI VÀ HIỆU-QUẢ CỦA TỘI-LỖI

**(Quan-xét 16 : 4-31)**

**Tiểu-dẫn.**—Truyện-tích ông Sam-sôn sa-ngã là thí-dụ về tội-lỗi làm mù, trói-buộc và chà-nát nhơn-loại (câu 21).

**1. Bước liều vào tội-lỗi.**

a) Lần thứ nhứt (câu 7).
b) Lần thứ hai (câu 11).
c) Lần thứ ba (câu 13).
d) Tội-lỗi vẫn có quyền-phép dụ-dỗ (câu 15, 16).
e) Lần thứ tư (câu 17).
f) Vấp-ngã kinh-khiếp (câu 19, 20).

**2. Tội-lỗi làm mù**—«Khoét con mắt» (câu 21).

a) Ai ở ngoài Chúa, thì bị ma-quỉ làm mù (II Cô 4 : 3-4 ; Êph. 4 : 18).
b) Ai cứ không tin, thì hóa ra mù (Gi. 12 : 39-40 ; Rô 11 : 25).
c) Tín-đồ cũng có thể hóa mù (Khải 3 : 17-18 ; II Phie 1 : 9).

**3. Tội-lỗi trói-buộc**—«Trói người bằng dây đồng đậu đôi» (câu 21).

a) Tội-nhơn phải làm tôi-mọi của tội-lỗi (Rô 6 : 16 ; 7 : 5, 14 ; Ga 6 : 8 ; Gi. 8 : 34).
b) Tội-nhơn yếu-đuối—«Đem xuống Ga-xa» (câu 21).
c) Tội-nhơn bị kẻ thù đem làm trò cười (câu 25).

**4. Tội-lỗi chà-nát**– «Bắt người phải xay cối trong ngục» (câu 21).

a) Lương-tâm cáo-trách (Rô 2 : 15).
b) Kẻ ác không bình-an (Ê-sai 57 : 20-21).
c) Tội-lỗi chắc bị báo-ứng (Rô 6 : 23 ; Dân 32 : 23).

**5. Tội-nhơn được phục-hưng**—«Tóc người đã bị cạo khởi mọc lên» (câu 22).

a) Sam-sôn kêu-cầu Đức Giê-hô-va (câu 28 ; Rô 10 : 13 ; Giê 33 : 3 ; I Gi. 1 : 9).
b) Sam-sôn bằng lòng chịu chết (câu 30 ; Rô 6 : 11 ; Phil. 3 : 10).
c) Sam-sôn đắc-thắng bởi chịu chết (câu 30 ; Rô-ma 6 : 6 ; Gi. 12 : 24).

—*Claudius Blue.*

◇ ◇ ◇ ◇

### HÃY CẢM-TẠ CHÚA

**(Cô-lô-se 3 : 15)**

Theo thơ Rô-ma 1 : 21, thì người ngoại-đạo không cảm-tạ Đức Chúa Trời. Vậy, sự cảm-tạ là dấu-hiệu của tín-đồ chơn-thật. Hãy cảm-tạ Đức Chúa Trời Toàn-năng, là Đấng ban mọi ơn lành cho chúng ta (Gia 1 : 17 ; Cô 1 : 12).

1. Vì ân-tứ khôn tả của Ngài (II Cô 9 : 15).
2. Vì được Ngài buông-tha khỏi ách tôi-mọi của tội-lỗi (Rô 6 : 17).
3. Vì toàn-thắng Tử-thần (I Cô 15 : 57).
4. Vì Ngài nghe và đáp lại lời cầu-nguyện (Gi. 11 : 41).
5. Vì cớ mọi thánh-đồ trung-tín (Rô 1 : 8 ; II Tê 1 : 3).
6. Vì mọi ơn-phước vật-chất (Mác 8 : 6 ; Rô 14 : 6 ; Phục 28 : 47).
7. Vì mọi sự (Êph. 5 : 20 ; I Ti 4 : 3-4).

—*N. H. Camp.*

# VUN KHÓM CÂY XANH

## ĐẦY-TỚ CHÚA JÊSUS

SAU khi ông Hoàn qua đời, thì em Kiên mồ-côi cả cha lẫn mẹ, vì mẹ em đã ngủ yên trong Chúa từ khi em mới lên ba. Tội-nghiệp! Mười lăm tuổi đầu mà mặc quần-áo tang, bơ-vơ một mình trên đời, chẳng biết nương-cậy vào nơi nào! Khi em Kiên thấy những trẻ khác được cha mẹ qui-mến, nâng-niu, thì em tủi thân mà khóc thổn-thức.

Song Đức Chúa Trời rất thương-xót những trẻ mồ-côi, nên Ngài đã thúc-giục nhiều ông bà tín-đồ trong Hội-Thánh vui lòng thay nhau nuôi-nấng em Kiên mỗi người ít ngày. Rốt lại, ông mục-sư nhận được thơ của bà Đức, là một tín-đồ giàu-có ở tỉnh khác, tỏ ý muốn dùng em Kiên giữ con nhỏ và làm việc vặt trong nhà. Bà hứa sẽ may-mặc cho em, và năm đầu sẽ trả công em mười hai đồng.

Thật là Chúa mở đường cho em Kiên! Em ưng-chịu ngay. Buổi chiều Chúa-nhựt sau đó, em đến trường Chúa-nhựt từ-giã cô giáo-sư Hiệp cùng các bạn học. Thấy em bận quần-áo tang, vẻ buồn-rầu, da xanh-xám, mắt đỏ hoe, đi thất-tha thất-thểu, thì cô Hiệp động lòng thương đến nỗi ứa hai hàng nước mắt. Cô đưa em về nhà mình, khuyên-bảo cặn-kẽ, lại hết lời yên-ủi và giục lòng em. Cô giữ em ở lại ăn cơm, rồi cho em một bộ quần-áo và ba chiếc mùi-xoa của cô định cho em từ trước.

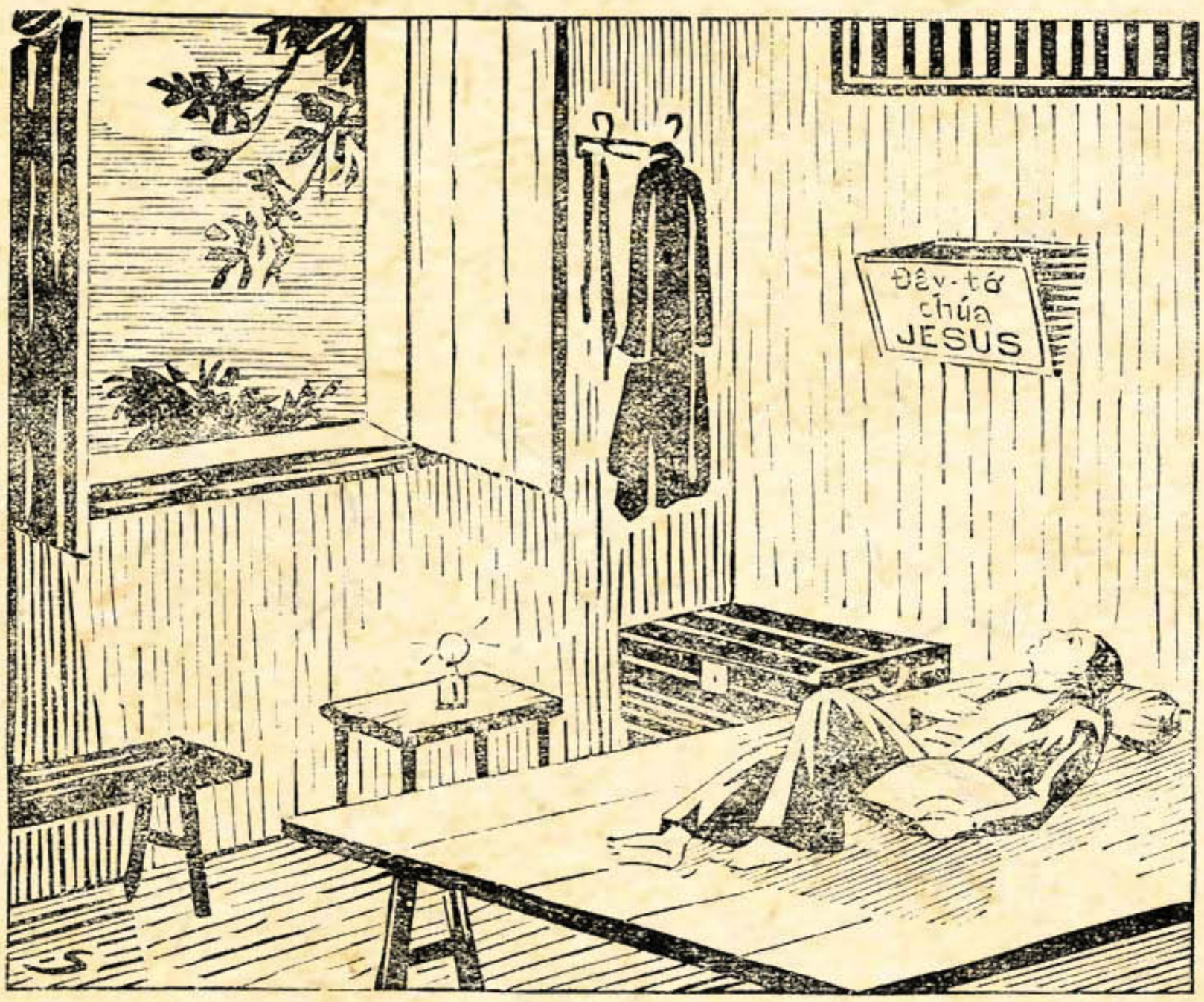


Trời sáng trăng, em Kiên ngước mắt đọc tấm biển

Sau khi khẩn-cầu Đức Chúa Trời nhơn-lành bao-phủ và giữ-gìn Kiên trong cánh tay quyền-năng của Ngài, thì cô Hiệp cho em một tấm biển trên có đề mấy chữ: «Đầy-tớ Chúa Jêsus.»

Cô Hiệp nói rằng:

— Em Kiên yêu-dấu ơi, em nên treo tấm biển nầy trên đầu giường. Không cứ làm việc gì trong nhà bà Đức, em cũng nên làm dường như làm cho Đức Chúa Jêsus. Hãy quyết-định làm đầy-tớ của Ngài trong mọi sự, thì Ngài sẽ ban phước đầy-dẫy cho em, và phần thưởng của em trong đời nầy và đời sau sẽ lớn lắm. Hằng ngày em nên cầu-nguyện Chúa và đọc Kinh-Thánh.

◇ ◇ ◇

Một tòa nhà rộng-rãi có vườn hoa đẹp-đẽ ở giữa một thành-phố lớn, đó

là nhà bà Đức và là nơi em Kiên từ nay gởi tấm thân mồ-côi. Trước kia cha em dẫu nghèo, song cũng nâng-niu, chiều-chuộng em, và chẳng khi nào để em làm việc gì khó-nhọc, lam-lũ. Bởi vậy, bây giờ em phải đi làm tôi-tớ, thì lấy làm hổ-thẹn, tức-bực lắm. Song vì chẳng biết trông-cậy vào ai, nên em đành chịu với số-phận cho qua ngày tháng.

Hằng ngày em phải quét nhà, giữ con nhỏ của bà Đức, lau-rửa bát chén, và làm nhiều việc vặt khác. Em làm như thế cũng có bề mệt-nhọc, nên tối đến, hết việc, thì buồn ngủ vùi. Một tháng đầu em còn rán cầu-nguyện và đọc Kinh-Thánh, theo như cô Hiệp đã dặn-bảo; nhưng rồi em lần lần bỏ qua. Nhơn đó, em xa-cách Chúa, thấy mình không được ơn-phước của Ngài, và cũng sanh ra lười-biếng.

Nếu con nhỏ của bà Đức khóc, thì em ngăm-dọa và đánh-đập nó để nó nín, chớ không ru-dỗ nó như lúc đầu. Em quét nhà qua-loa cho có lệ, chớ không còn moi-móc hết xó nọ đến xó kia như trước. Có khi em không lau-rửa bát chén, cứ úp bừa vào rổ, rồi nghĩ thầm: «Có ai biết đâu mà sợ?» Nhưng trong lòng em liền có một tiếng đáp lại: «Đức Chúa Trời biết.» Bà Đức cũng biết chán mọi sự đó, song bà thương em, nên đành làm lơ như không biết chi cả. Em Kiên càng ngày càng thấy mình khổ-sở, buồn-bực.

◇ ◇ ◇

Một buổi tối kia, trăng tròn soi sáng, muôn vàn ngôi sao lấp-lánh trên trời, em nằm trên giường mà nghĩ-ngợi gần xa. Lòng em rất chán-nản, nên em muốn bỏ nhà bà Đức mà đi. Thình-lình em ngước mắt lên, và nhờ ánh trăng soi tỏ, em đọc được mấy chữ để trên tấm biển: «Đầy-tớ Chúa Jêsus.» Mấy chữ đó có sức mạnh lạ-lùng, và bắt em phải tự hỏi rằng: «Tôi có phải là đầy-tớ trung-tín của Đức Chúa Jêsus chăng? Tôi hầu việc bà Đức như vậy, thì có đẹp lòng Ngài chăng? Khi gặp Ngài, tôi sẽ được Ngài ngợi-khen hay bị Ngài quở-trách?»

Hai hàng nước mắt em chan-hòa, và em khóc-lóc đắng-cay suốt mấy giờ đồng-hồ. Rốt lại, em quì gối dưới đất, xưng tội với Chúa và xin Ngài tha cho. Em dạn-dĩ hứa với Ngài rằng từ nay trở đi sẽ hầu việc bà Đức dường như hầu việc Ngài vậy. Sáng bữa sau, em đến trước mặt bà Đức mà hết lòng xin lỗi bà. Vui-mừng khôn xiết, bà nói với em rằng:

—Nguyện Chúa giúp em thắng tánh-nết hư-xấu để làm đẹp lòng Ngài luôn!

Em Kiên lấy làm khó mà giữ lời hứa biết bao! Nhiều khi tánh cứng-cỏi, lười-biếng, kiêu-căng dấy lên và thiếu đều khiến cho em phải bội lời hứa với Chúa. Nhưng em chăm-lo cầu-nguyện, đọc Kinh-Thánh, và lại rước Đức Chúa Jêsus vào làm Chủ trong lòng mình, nên em được phần thắng luôn. Mỗi khi em nghĩ đến Ngài là Đấng vinh-hiển, sang-trọng hơn hết ở trên trời mà còn vui lòng hạ mình xuống hầu việc loài người tội-lỗi, thì em cảm-động lắm, và càng quyết-định làm theo gương sáng của Ngài. Lòng em bình-an, mặt em hớn-hở, và em làm việc lanh-lẹ, siêng-năng, ăn-ở lễ-phép, ngoan-ngoãn. Bởi vậy, bà Đức càng thương-yêu em, bèn nhận em làm con nuôi, cho ăn học tử-tế.

◇ ◇ ◇

Mười năm sau, trong trường nữ-học kia, có một cô giáo rất siêng-năng, nhơn-từ, và được mọi người yêu-mến. Chính là cô Kiên mới được bổ làm giáo-học. Cô cũng làm giáo-sư trong trường Chúa-nhựt. Cô có lòng thương kẻ mồ-côi, góa-bụa, và hết sức đưa học-trò mình đến cùng Đức Chúa Jêsus.

Hỡi các em yêu-quí, dầu ở thứ-bậc nào trong đời, dầu sang hay hèn, sướng hay cực, các em cũng phải quyết-định làm đầy-tớ trung-thành của Đức Chúa Jêsus. Như vậy, Ngài sẽ ban phước đầy-dẫy cho các em cũng như cho cô Kiên kia.—*T. K. B. thuật.*

# CON TRÂU NƯỚC VÀ LÊ-VI-A-THAN

KINH-THÁNH nói nhiều về con vật nầy, nhưng chúng ta không được rõ nó thuộc loài nào! Có lẽ nó là một thứ *«dinosauriens»* về đời thái-cổ mà nay tiêu-diệt rồi.

Dù không ai được tường phần vật-chất của nó, nhưng về phần thiêng-liêng, nó thật là hình-bóng rõ-ràng về Sa-tan.

Trong sách Gióp, Sa-tan tỏ ra cho chúng ta thấy nó là một chúa quỉ có thế-lực rất lớn, hành-hại người ta, và cũng được phép ra trước tòa án Đấng Thượng-Đế mà tâu các cuộc hành-trình của nó (Gióp 1 : 6-2 : 7). Vậy, ở cuối sách Gióp, Đức Chúa Trời cho Gióp thấy kẻ thù-nghịch của mình là thế nào (Gióp 40 : 1-41 : 25).

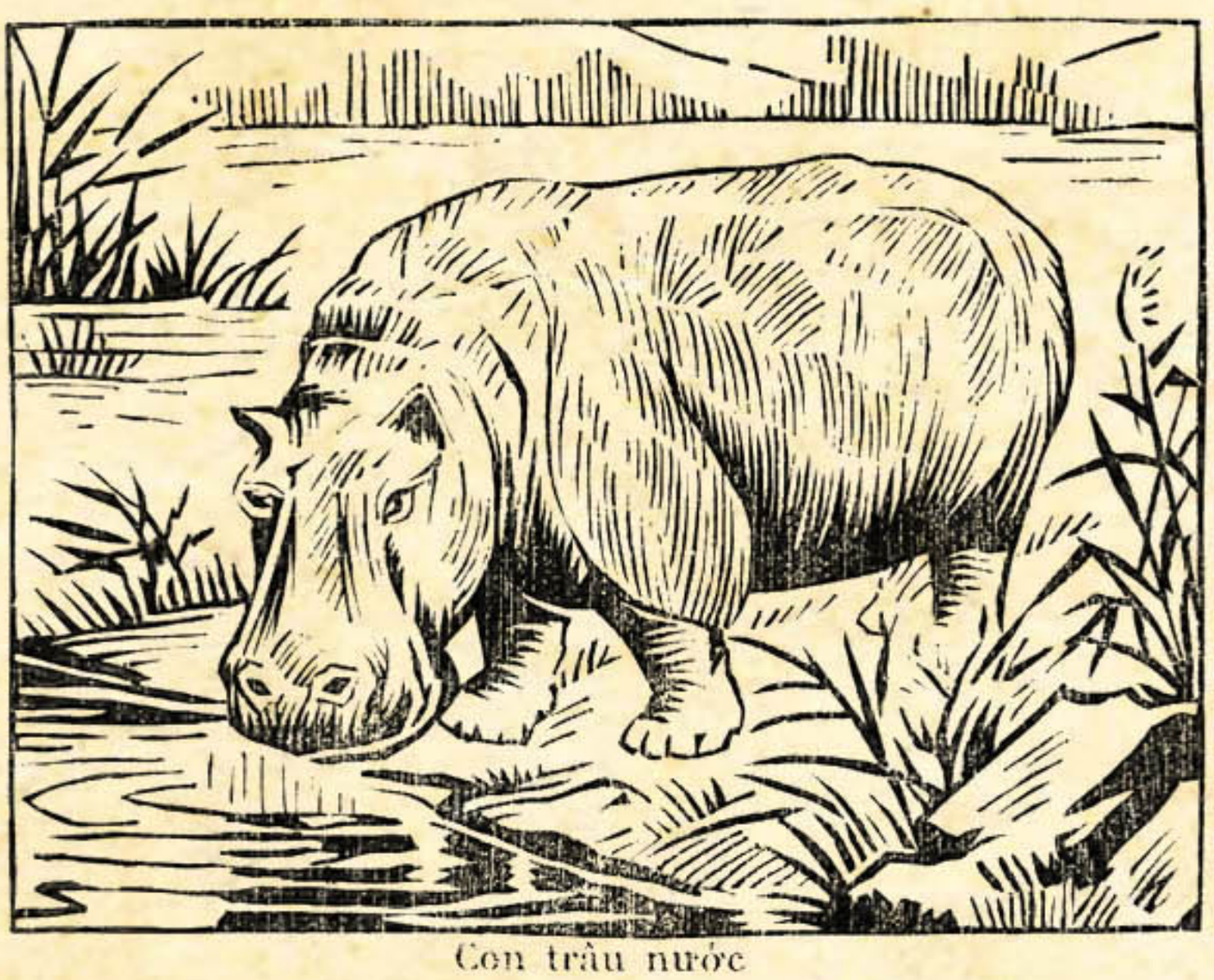

Con trâu nước

Xin chú-ý về hai đoạn nầy trong sách Gióp. Trước hết, Chúa cho Gióp biết mình ngu-dại, yếu-đuối, xấu-hổ, không thể khoe mình; chúng ta phải biết sự yếu-đuối của mình và sức-lực của kẻ thù, thì mới đến nhờ-cậy Đức Chúa Jêsus được! (Gióp 40 : 1-6).

Khi bắt đầu sánh ma-quỉ với lê-vi-a-than và *bê-hê-mốt*, có hai lần Chúa «giới-thiệu» nó là «kẻ kiêu-ngạo» (Gióp 40 : 6, 7). Sa-tan đứng đầu về sự kiêu-ngạo, nó là kẻ thứ nhất sinh ra lòng kiêu-ngạo, và đó là tội nặng nhất của nó (Ê-sai 12 : 12-14; Ê-xê 27 : 17; I Ti 3 : 6; v. v.). Cuối-cùng bài giảng nầy, Chúa gọi nó là «vua của các con-cái sự kiêu-ngạo» (Gióp 41 : 25, theo nguyên-văn).

Về phần thiêng-liêng, con trâu nước hoặc con cá sấu đều chỉ về quỉ Sa-tan. Ta có thể chia sách Gióp đoạn 40 như vầy: Từ câu 6 đến 19, con trâu nước là hình-bóng về Sa-tan trước khi phạm tội (Gióp 40 : 14; Ê-xê 28 : 11-15, v. v.), và từ câu 20 đến đoạn 41 : 25 chỉ về Sa-tan đã trở nên dữ-tợn, hung-ác, nguy-hiểm và đứng đầu mọi thứ tội-lỗi.

Có lẽ lê-vi-a-than là con rồng đời xưa; khắp thế-gian, người ta thờ-lạy và tôn-vinh con rồng, vì nó làm hình-bóng rõ nhất về ma-quỉ, là kẻ oai-quyền, mạnh-mẽ khác thường, đầy lòng gian-ác, hung-tợn...

Kinh-Thánh cũng tỏ rõ rằng con rồng là con rắn nước, tức là lê-vi-a-than (Ê-sai 27 : 1). Nó là con vật lớn ở dưới nước mà khắp thiên-hạ đều tôn-vinh!

Trong Gióp 40 : 7-9, Chúa bảo Gióp suy-nghĩ về sự yếu-đuối của mình; quả thật, chúng ta không thắng ma-quỉ được!

Gióp 40 : 10-19 nói về một con vật chưa có tội. Nhưng từ 40 : 20 đến 41 : 25 tỏ ra ma-quỉ đúng như ta thấy nó bây giờ. Chúng ta không nên chơi với nó, nói đùa về nó, coi nó như đồ chơi (Gióp 40 : 24), hay khinh-dể nó. Chắc có nhiều tín-đồ khinh-dể ma-quỉ, nhưng chính thiên-sứ-trưởng Mi-chen «không dám» khinh-dể hay cãi lẽ với nó, nhưng chỉ dùng danh của Chúa mà quở-trách nó thôi (Giu-đe 9 và II Phie 2 : 10-12). Đừng lầm tưởng rằng mình có thể thắng nó!

Sức-lực của ma-quỉ đã làm sáng danh Đấng Tạo-Hóa, vì tỏ ra Ngài đã dựng nên được một bậc cao-trọng như thế; sức-lực của nó cũng làm chứng về Đấng Cứu-thế trỗi hơn nó bội phần,

vì một mình Ngài đã xông vào nước của nó mà thắng nó. Có thể nói thí-dụ rằng Đức Chúa Jêsus lớn hơn Giô-na, là người đã bị con cá lớn nuốt ở dưới đáy biển, song đã thắng nó và đã lên trong sự thắng trận vui-mừng, hớn-hở đời đời (Thi 24 : 7, 8, Ma 12 : 39-41, Giô-na 2 : 3-7, v. v.). Giô-na bị con cá mửa ra, nhưng Đức Chúa Jêsus dường như ở trong bụng sự chết, cầm gươm đâm vào ngực ma-quỉ đến nỗi nó bị thương gần chết và phải tha Ngài ra!

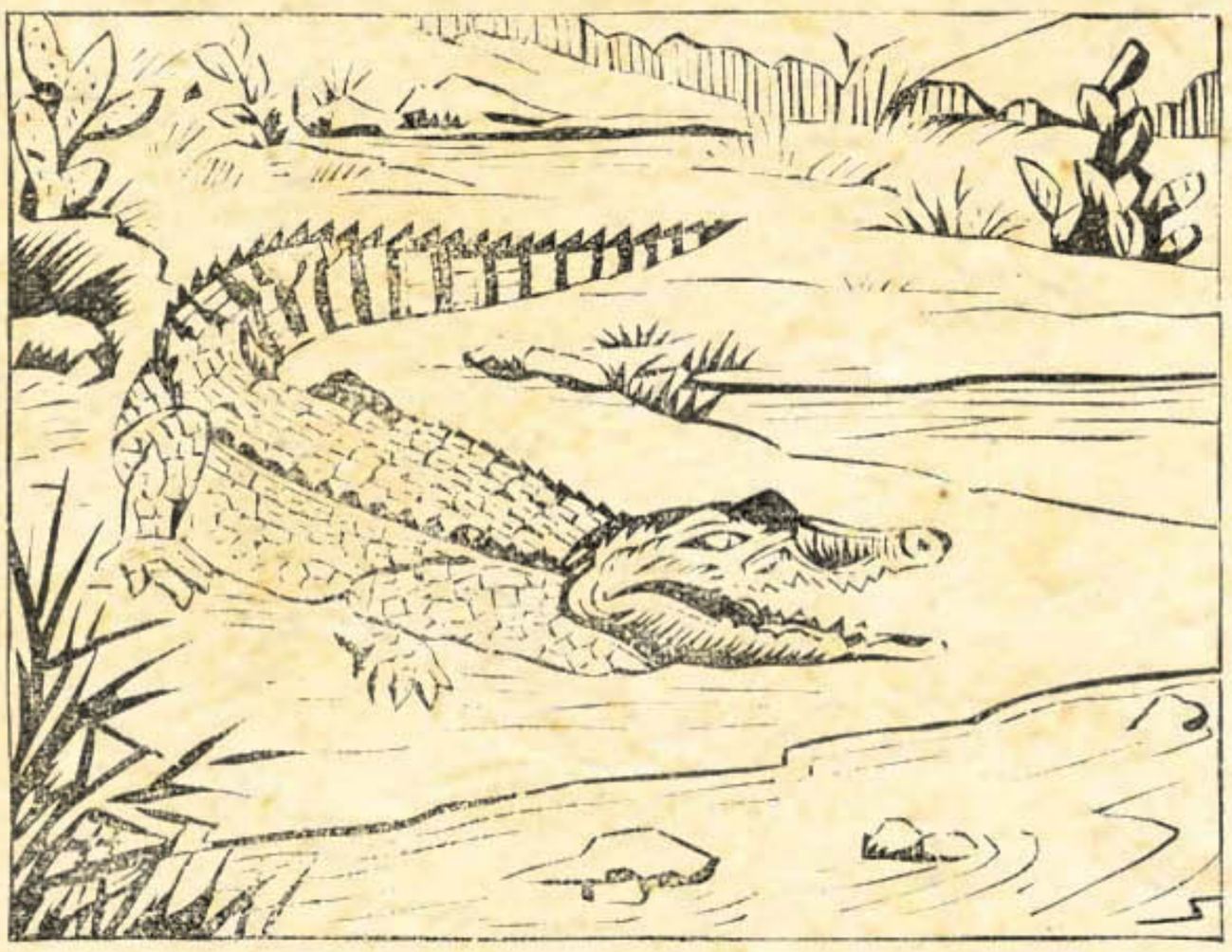

Con lê-vi-a-than

Lê-vi-a-than, là con rồng nước, hiện đang hành-động trong các nước của thế-gian (xem Gióp 41 : 22-23 và Khải 17 : 15). Nó là căn-nguyên của mọi sự chiến-tranh, loạn-lạc và bối-rối của các nước trong thế-gian (Ê-sai 57 : 20, 21).

Trong đời nầy Sa-tan được hành-động ở giữa loài người, nhưng một ngày hầu đến kia, Đức Chúa Trời sẽ dùng gươm Ngài (tức là lời của Ngài) đánh trận, đuổi nó ra khỏi mặt đất nầy, và lập nên một thời-đại trọn-vẹn (Ê-sai 27 : 1; Khải 12 : 1-12 và 20 : 1, 2).

Cảm-tạ Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng Toàn-quyền, Toàn-năng, sẽ toàn-thắng Sa-tan và các quỉ-sứ của nó. Chẳng ai làm chi nổi chúng nó, nhưng một mình Chúa thắng chúng nó. Ngài cũng khiến ta tự biết mình là yếu-đuối và nhận thấy Đức Chúa Jêsus là Đấng giải-cứu mình khỏi vòng nguy-hiểm bởi chúng nó gây nên.—*Chị Hoa-Hồng.*

# LÒNG ĐẦY THÁNH-LINH

*«Hết thảy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh» (Sứ-đồ 2 : 4)*

A. B. SIMPSON

ĐÓ là bí-quyết quí-báu để được sự trong-sạch thiêng-liêng, đắc-thắng, vui-mừng, được thân-thể mạnh-khỏe, được chữa bịnh, và được trọn quyền-phép để hầu việc Chúa. Nếu đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, ắt ta chẳng dành một chỗ nào cho bổn-ngã hoặc tội-lỗi, cho sự lo-lắng hoặc buồn-rầu. Nếu đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, ắt ta sẽ chống-đuổi được những mầm tật-bịnh ở trong không-khí cũng như thanh sắt nung đỏ hồng chống-đuổi những giọt nước đụng-chạm đến nó. Nếu đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, ắt ta lúc nào cũng sẵn-sàng hầu việc Đức Chúa Trời mình.

Khi quỉ Sa-tan thấy Đức Thánh-Linh choàng cho chúng ta những áo bằng lửa thánh của Ngài, thì nó phải tránh xa. Đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chớ không phải nhận được Ngài đến lưng-chừng, đó là địa-vị được thắng trận và có quyền-năng!

Sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chẳng những là một đặc-quyền, song còn là một mạng-lịnh. Đấng ban mạng-lịnh ấy sẽ khiến ta đủ sức làm trọn, miễn là ta đem lòng trống-không, thật-thà và tin-cậy mà nhờ Ngài làm trọn cho mình, lại nhơn danh Đức Chúa Jêsus và vì vinh-hiển của Đức Chúa Trời mà đòi cho bằng được đặc-quyền quí-báu hơn hết của mình.—*A. B. Simpson, Thần-khoa Tấn-sĩ.*

# GIA-ĐÌNH LỄ-BÁI

*«Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va»*

(Giô-suê 24 : 15)

**Sớm hôm thờ Chúa yêu-thương,**
**Đọc lời Kinh-Thánh, xông hương khẩn-cầu.**
**Cha con, chồng vợ cùng nhau**
**Buộc dây tương-ái, nhận dầu Thần-Linh.**
**Bình-an cai-trị gia-đình,**
**Mỗi người mỗi việc, tôn-vinh danh Ngài.**
**Nương thân dưới Cánh muôn đời,**
**Lều tranh cũng hóa lâu-đài nguy-nga.**

MỘT nhà tín-đồ có thể bỏ qua cuộc gia-đình lễ-bái chăng?

Trong lúc hạnh-phước ấy, cha con, vợ chồng, anh em, chủ tớ há chẳng hiệp chung cầu-nguyện Đức Chúa Trời để múc năng-lực, xin tha tội, và nhận ân-tứ ngõ hầu tôn-vinh Ngài trong cuộc gia-đình sanh-hoạt? Trong thì-giờ đó, người nhà há chẳng cùng nhau buộc chặt tình-nghĩa, phá tan sầu-não, và gây nên những ý-định tốt-lành, trọn-vẹn, sao?

Người cha quì gối mà hành chức tế-lễ cao-thượng và đáng cảm-động hơn hết: Càng hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời, ông càng khiến người nhà kính-trọng. Gia-đình tín-đồ nào không tôn-kính Chúa trong cuộc thờ-phượng, và mỗi ngày không quì gối mà hầu việc Ngài trước hết, thì gia-đình tín-đồ ấy là cái gì?

Hỡi độc-giả yêu-dấu, chẳng ai có thể cố ép anh em chị em làm trọn bổn-phận đó. Nhưng không có cuộc gia-đình lễ-bái, thì sao dám đọc câu gốc trên đây? Vừa nói rằng: «Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va,» vừa cư-xử như người vô-tín, thì thật là khinh-dể Đức Chúa Trời. Đừng khi nào bỏ qua cuộc gia-đình lễ-bái; chớ lấy sự thờ-phượng đó làm hổ-thẹn, vì người nào sợ xưng danh Đức Chúa Jêsus trước mặt kẻ khác, thì sẽ không được Đức Chúa Jêsus xưng danh mình trước mặt Cha Ngài.

Nhưng nếu cuộc gia-đình lễ-bái chẳng đi đôi với sự hầu việc Đức Chúa Trời trong chốn gia-đình, thì nó chẳng có giá-trị gì. Hầu việc Đức Chúa Trời trong chốn gia-đình tức là để các luật-phép của Đấng Christ thấu suốt cuộc gia-đình sanh-hoạt, là cẩn-thận giữ lời mình nói cho luôn luôn xứng-hiệp với môi-miệng xưng danh Đức Chúa Jêsus, là trừ-bỏ những đều gài bẫy và cám-dỗ những kẻ ở chung-quanh mình, là lấy tình yêu-thương sốt-sắng và êm-dịu mà hết sức lo-lắng cho những người nhà mình chưa tin Đức Chúa Jêsus.

Anh em chị em có nhận-biết các bổn-phận ấy là quan-trọng thế nào không? Chắc anh chị đã hiểu rằng về phần thiêng-liêng, thì mình, là tín-đồ, và bà-con mình chưa tin Chúa thật cách xa nhau như án phạt cách xa ơn cứu-rỗi, và như ông phú-hộ kia cách xa La-xa-rơ bởi cái vực chẳng ai vượt qua được. Hãy nhớ rằng cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời công-bình hòng đổ trên các bà-con ấy, tức

là trên những người đã ăn cùng mâm, uống cùng chén với mình.

Như vậy, anh chị nỡ nào ăn-ở trái với đạo Chúa, và bởi đó dự phần khiến họ hư-mất? Ủa! Đương khi Đức Chúa Jêsus-Christ đi đến tận cuối đồng vắng để tìm-kiếm con chiên lạc mất, anh chị há lại chẳng nên giơ tay cứu-vớt những linh-hồn vừa rất gần mình bởi tình máu-mủ, vừa rất xa mình bởi chưa tin Đức Chúa Jêsus, sao? Nếu ta đồng-thinh với Giô-suê mà nói rằng: «Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va,» thì cũng phải nhận-biết và làm trọn những điều mình hứa đương khi nói như vậy.

Hầu việc Đức Chúa Trời trong chốn gia-đình tức là chẳng chút yên-nghỉ cho tới chừng nào mình có thể nói rằng: «Nầy, tôi đây, với con-cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho tôi» (Ê-sai 8: 18).—*La Bonne Revue.*

---

# GIỮ-GÌN ĐỀN THÁNH

*«...Há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh sao?» (I Cô 6: 19).*

AI không mạnh-khỏe thì không có gì trong đời nầy; ai mạnh-khỏe thì có mọi sự. Mạnh-khỏe là con số 1 làm cho những con số 0 *(zéros)* của cuộc đời có giá-trị.

Không tự làm cho mình chết yểu, đó là cả bí-quyết được sống lâu hơn.

Cũng như tiền-bạc của một gia-đình, sự mạnh-khỏe của một người tiêu-mất vì người cứ đem xài-phí vô-ích. Đức Chúa Trời định cho ta sống lâu, nhưng ta tự làm cho đời mình ngắn-ngủi.

Tốt thay, chăm-chút thân-thể khi đau-ốm! Nhưng chăm-chút thân-thể khi mạnh-khỏe còn tốt hơn bội phần, vì sẽ tránh được nhiều bịnh-tật.

Y-khoa tốt nhứt chính là không cần thầy thuốc. *Làm-lụng* và *Tiết-độ* là hai thầy thuốc giỏi nhứt.

Không-khí là chất nuôi mạng sống. Không-khí ta thở phải tinh-sạch cũng như cơm ta ăn. Mặt trời và không-khí chẳng vào nơi nào, thì thầy thuốc liền vào nơi ấy. Người ta thường có nhiều đồ-đạc quá, nhưng ít khi có đủ không-khí.

Giữ-gìn đồ-đạc trong nhà cho rất mực sạch-sẽ cũng chưa đủ; còn phải làm cho không-khí trong-sạch. Phải để gian nhà thở-hút hầu cho người nhà có thể thở-hút. Xin nói cho tôi biết nhà chị em ở là thế nào, rồi tôi sẽ nói cho chị em biết chị em là người thế nào. Xem nhà thì đủ biết người ở trong nhà.

Mỗi buổi sáng, khi thức dậy, hãy mở toang cửa sổ phòng mình. Chị em chẳng muốn tắm nước đơ-dáy, hôi-thúi thể nào, thì cũng đừng chịu ở nơi không-khí hôi-hám, bẩn-thỉu thể ấy. Thở khó hay dễ là tại mình giữ không-khí cho sạch hay là để nó bẩn.

Xây nhà để ở bên trong, chớ không phải để ngắm bên ngoài. Cho nên nếu nhà mình không thể vừa thuận-tiện, vừa cân-xứng, thì phải thích sự thuận-tiện hơn sự cân-xứng.

Chớ hề ăn-uống thái-quá. Ăn cho hết đói, chớ đừng ăn cho thỏa lòng tham. Ăn để mà sống, chớ không phải sống để mà ăn.

Ít nước thì nhiều bịnh. Nước lạnh là một thầy thuốc trứ-danh, vì làm ra máu tốt.

Tánh sạch-sẽ chẳng những làm cho ta mạnh-khỏe, nhưng cũng khiến ta hăm-hở, dễ chịu, và thỏa lòng. Theo một vài phương-diện, nó cũng là căn-nguyên của đức-hạnh ta. Ở bẩn thì thân-thể và cả linh-hồn đều bị ô-uế. Linh-hồn thanh-khiết chỉ ngự trong thân-thể thanh-khiết.

Có kẻ nói rằng đơn-sơ, sạch-sẽ và cử-động tự-do là ba phép đầu-nhứt trong khoa vệ-sanh về y-phục. Có lý lắm!—*Một bà cao tuổi.*

(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

## CHƯƠNG THỨ NĂM

## Ngày thứ ba.—Phần I

(Tiếp theo)

### CÁC LUỒNG NƯỚC BIỂN

TRỪ thủy-triều ra, biển còn có những sức chuyển-động nhứt-định, không hề thay-đổi. Nước biển thành hơi vì chịu ảnh-hưởng của mặt trời; chẳng có chút muối nào lẫn với hơi ấy mà bốc lên. Vậy, ở những miền nhiệt-đới, là nơi rất nhiều hơi nước bốc lên, tự-nhiên có lắm muối lắng trong biển, thành-thử nước ở đó mặn hơn và nặng hơn nhiều. Trái lại, ở miền lưỡng-cực, hơi nước bốc chậm, nên nước ít muối hơn và nhẹ hơn. Vì cớ ấy, nước biển thường thường chuyển-động. Nước mặn và nặng hơn ở miền xích-đạo chìm xuống và chảy dọc theo đáy biển đến lưỡng-cực, đương khi nước nhẹ và ít muối hơn ở lưỡng-cực bị ép phải chảy dọc theo mặt biển đến xích-đạo để bù vào chỗ trống-không mà nước mặn và nặng hơn để lại. Công-lệ đời đời đó dời-chuyển mỗi giọt nước ở nơi vực sâu tối-tăm không ai dò được.

### CÁC SÔNG TRONG BIỂN

Biển có sông cũng như có luồng nước. Khắp các đại-dương của địa-cầu có nhiều sông chảy một cách hẳn-hoi, không hề thay-đổi, chẳng khác chi sông Nhị và sông Cửu-long. Đó là hiện-tượng lạ-lùng hơn hết. Vì có đường-lối nhứt-định, nên suốt mấy ngàn ki-lô-mét, các sông ấy cứ đi ở trên và ở giữa những dòng khác. Giới-hạn của những sông ấy đều được chỉ-định rõ-ràng dường như đã có tường đá chắn hai bên bờ. Nếu bị đắm tàu, thủy-thủ thả tam-bản trên một sông đó, thì dòng sông sẽ đưa người dọc theo đường nhứt-định cũng chắc-chắn như sông Cửu-long đưa ta đến Sài-gòn.

Trong những sông của biển, lớn nhứt là sông mà người Anh gọi là *Gulf Stream*. Nó phát-nguyên gần phía nam Phi-châu, chảy qua Đại-tây-dương, vào vịnh *Mexique*, quay về hướng bắc, đi hầu như đối ngang với bờ biển phía đông nước Mỹ, đến cù-lao *Terre-Neuve*, chạy suốt phía bắc Đại-tây-dương. Tại đây, nó chia làm hai nhánh: một nhánh đi về phương bắc, qua các cù-lao nước Anh, đến biển bắc-cực; còn một nhánh đi về phía nam, đến *Açores*, là quần-đảo ở trong Đại-tây-dương và ở phía tây nước Bồ-đào-nha. Sông *Gulf Stream* có nước nóng màu lam sặm; nó rộng chừng 105 ki-lô-mét, sâu chừng 1.000 thước tây. Gần chỗ phát-nguyên, nó đi mỗi ngày được 120 ki-lô-mét, nhưng lần lần chậm lại, thành-thử gần đến chỗ cuối-cùng thì mỗi ngày chỉ đi được 15 ki-lô-mét. Nó có ảnh-hưởng lạ-lùng đến khí-hậu và thủy-thổ của những miền nó chảy ngang qua. Những cù-lao nước Anh ở cùng một vĩ-độ *(degré de latitude)* với bán-đảo *Labrador*, thuộc về phía bắc Mỹ-châu; nhờ có sông *Gulf Stream* chảy gần, nên bên nước Anh thủy-thổ ôn-hòa, cư-dân phát-triển rất cao về tinh-thần và thân-thể. Trái lại, bán-đảo *Labrador* không có sông ấy chảy gần, nên bị nước đá bao-bọc, thổ-dân không thể phát-triển đúng mực về thân-thể

và tinh-thần. Nước của sông *Gulf Stream* khác hẳn nước ở chung-quanh về màu-sắc và nhiệt-độ, đến nỗi thủy-thủ biết lúc mũi tàu mình vào dòng sông ấy. Quả thật, con sông nóng nầy là một bằng-cớ về ý-định nhơn-từ của Đấng Tạo-hóa.

Giống như sông *Gulf Stream*, cũng có một sông khác phát-nguyên từ biển *Groënland*, thường điểm vầng nước đặc, chảy ào-ào dọc theo bờ biển của bán-đảo *Labrador*, lại ôm cù-lao *Terre-Neuve* bằng cánh tay lạnh-lẽo. Đến phía nam cù-lao *Terre-Neuve*, nó chạm trán sông *Gulf Stream* đương chảy về hướng đông-bắc. Hai sông khổng-lồ nầy đi tréo nhau, nên đánh lộn nhau để giành đường. Sông ở bắc-cực không thể phá tường-lũy kiên-cố của bên địch, là sông *Gulf Stream*, để đi qua, nên đành luồn dưới kẻ thù, chạy thẳng đến miền nhiệt-đới. Nếu dò-xét biển, ta có thể nhận-biết rằng con sông nầy chứa nước lạnh từ chỗ phát-nguyên đến tận quần-đảo *Antilles*, ở trung-bộ Mỹ-châu.

Thái-bình-dương cũng có mấy sông giống như thế. Một sông đùa nước nóng đến thay-đổi thủy-thổ ở bờ biển phía tây xứ Gia-nã-đại cho được ôn-hòa. Một sông khác phát-nguyên từ Nam-băng-dương, đem nước đến làm cho bờ biển của hai xứ *Pérou* và *Chili* ở phía nam Mỹ-châu được mát-mẻ.

Trên đây chúng tôi luận sơ về thủy-triều, về các luồng nước và về các sông trong biển mà Đấng Tạo-hóa khôn-ngoan trọn-vẹn đã thấy là cần đặt trong biển. Những hiện-tượng ấy có lắm hiệu-quả lớn-lao hơn hết, tức là giữ-gìn nước biển sâu cho được trong-sạch luôn, làm cho thủy-thổ toàn-cầu gần đều nhau, và chở nhiều cá rất ngon từ miền lạnh hơn đến miền nóng hơn.

### Suy-gẫm

Biển rộng-lớn thay! Biển là đài kỷ-niệm rực-rỡ về quyền-phép của Đức Chúa Trời đã dồn nước vào một nơi! Thấy biển chuyển-động dữ-dội, ào-ào như cơn giông-tố nổi dậy, thấy những ngọn sóng cao ngất như núi nổi hung-hăng xông thẳng vào bờ, dường như chực leo lên và tràn-ngập các đồn-lũy cao nhứt của thế-gian, thấy như vậy, thì ta sao khỏi khiếp-kinh, ghê-sợ? Nhưng nước thình-lình rút xuống, lui về giới-hạn mà Đức Chúa Trời đã chỉ-định cho nó bởi có phán rằng: «Mầy đến đây, chớ không đi xa nữa, các luồng sóng kiêu-ngạo mầy phải dừng lại tại đây» (Gióp 38: 11).

Nước tụ một nơi chẳng phải là tình-cờ, nhưng để hiệp đúng với phương-lược của Đức Chúa Trời; các luồng nước biển chạy vòng quanh cũng chẳng phải là ngẫu-nhiên, song là bởi tài biết trước của Ngài. Mỗi bậc tiến-hành trong công-cuộc dựng nên thế-gian có quan-hệ đến một bậc cao hơn, còn cả công-cuộc ấy có quan-hệ đến loài người một mai sẽ ở thế-gian. Đấng Tạo-hóa đã dung-hiệp các quyền-lực khác nhau để sanh ra các luồng nước và các sông trong biển. Bởi cách ấy, Ngài nhứt-định gia-tài của những dân-tộc chưa sanh ra, và cũng nhứt-định một phần lớn về tánh-tình cùng lịch-sử của họ. «Ôi! Sâu-nhiệm thay là sự giàu-có, khôn-ngoan và thông-biết của Đức Chúa Trời!» (Rô-ma 11: 33). Muốn hiểu cách sắp-đặt những vật-chất trong địa-cầu, thì phải ngước mắt xét xem cõi vật-chất có mục-đích gì đối với cõi thiêng-liêng. Phải xét xem cõi vật-chất cùng cõi thiêng-liêng quan-hệ và phục-thuộc lẫn nhau thể nào. Quả thật, hai cõi ấy ăn-hiệp nhau lạ-lùng khôn xiết. Vậy, Đức Chúa Trời tuyên-bố rằng các cách sắp-đặt vật-chất trong địa-cầu đều «tốt-lành».—*Bà C. thuật.*

◇ ◇ ◇

### SỐNG KHÓ HƠN CHẾT

CHẾT vì đạo chẳng phải khó; nhiều người trong muôn nước đã chết vì đạo mình. Nhưng sống cho hiệp với đạo Chúa mới khó ghê!—*Thackeray.*

# Tính giỏi mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh

## JOHN GIBSON PATON

### CHƯƠNG THỨ NHỨT

### BỊ ĐỒN OAN!

NHỮNG năm qua tháng lại, nầy, ta đã thấy thầy *John ở Glasgow* theo học trường Cao-đẳng. Trong ít lâu, thầy vừa là sanh-viên ban thần-đạo, vừa làm phó mục-sư. Song bấy giờ, thầy làm việc nhiều quá đến nỗi sanh bịnh, buộc phải về nhà điều-dưỡng. Trước thầy gõ đầu trẻ để kiếm đủ tiền theo học trường Cao-đẳng; nhưng một người bạn mượn thầy số bạc dành-giụm đó và chưa trả được. Làm thế nào? Thầy chỉ còn chín *shillings*, nghĩa là chừng một đồng bạc Đông-dương. Thầy biết rõ dầu trong một tuần-lễ, mình cũng không thể sanh-hoạt bằng món tiền đó. Vậy, một bữa Chúa-nhựt kia, thầy lang-thang ngoài đường phố thành *Glasgow*, không biết mình sẽ ra thế nào, và cầu-nguyện Đức Chúa Trời chỉ đường cho mình đi.

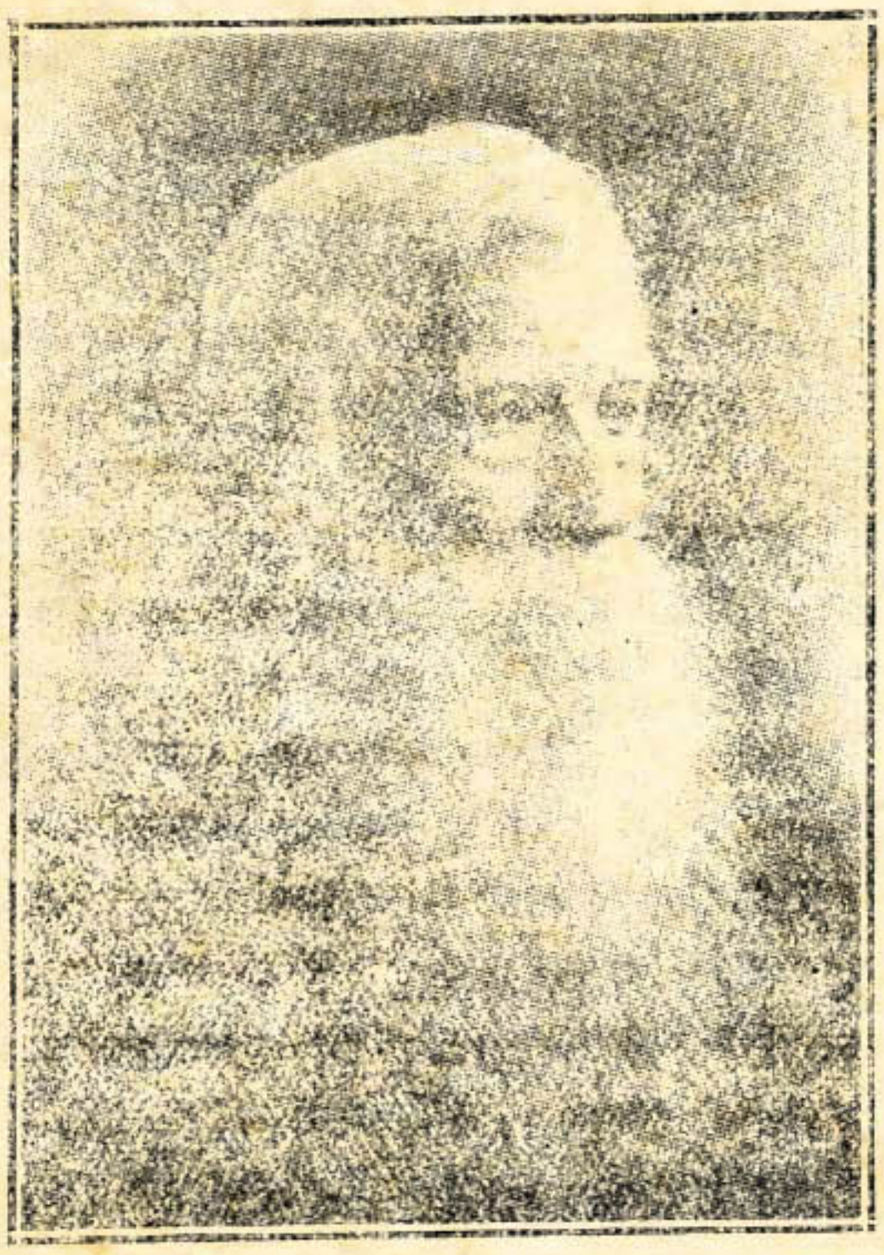

John Gibson Paton (1824-1907)

Thình-lình thầy thấy một tờ yết-thị nhỏ đóng vào góc cửa sổ: «Trường tư ở *Maryhill* cần một thầy giáo. Hỏi tại nhà mục-sư.» Một chuyến xe chạy qua. *John Paton* mạnh-bạo nhảy lên, và sau nửa giờ, đã tới trước cửa nhà-thờ *Maryhill*. Thầy giựt chuông nhà ông mục-sư, giơ giấy chứng-chỉ và xin việc.

Mục-sư nói: «Tốt lắm, thầy; nhưng tôi xin nói trước rằng công-việc nầy không phải dễ dàu. Đã ba giáo-sư thấy học-trò trường nầy, bèn thất-kinh mà phải từ-chức. Học-trò là phường vô-lại. Chúng phần nhiều đến từ các mỏ than quanh đây. Tôi sợ thầy phải năng dùng đến cái bê.

*John* nhớ lại hồi thơ-ấu mình chịu đánh oan, bèn nói:

—Ông có thể tin chắc rằng nếu không bị bắt-buộc quá đỗi, tôi sẽ không dùng cái bê.

Đoạn, thầy nhận chức.

Trong tuần-lễ thứ nhứt, mọi việc ổn-thỏa. Có ít con nít học lớp ban ngày và ít gã thanh-niên học lớp ban tối. Nhưng một tối kia, thêm hai trò mới: một chàng thiếu-niên và một cô thiếu-nữ. Đang khi *John* nghe đọc bài, thình-lình có tiếng cười khúc-khích ở góc lớp. Rồi hết thảy cười, vì nhờ kẻ nầy nói thầm với người nọ, một lời giễu-cợt chạy khắp các bàn. Cậu bé đang đọc bài cũng ấp-úng, ngừng lại, rồi ngồi xuống mà cười đau cả ruột vì nghe tới câu giễu-cợt kia. *John* bình-tĩnh đặt sách xuống, ngó chăm cậu học-sanh mới đang lớn tiếng nói đông-dài. Thầy quát rằng:

—Im đi!

Chúng cứ nói bá-láp, và cười-đùa, giễu-cợt hăng hơn. *John* vẫn yên-lặng.

Thầy nói :

—Các anh đến đây để học-hành chớ. Ai không đến đây vì mục-đích đó, thì xin ra ngay.

Vô-hiệu ! Vẫn ồn-ào như trước. Cậu học-sanh mới bèn nói như vầy :

—Hắn chẳng hề dám đuổi tôi. Chắc không ! Coi hắn kìa, có phải thầy giáo đâu, chẳng qua là đứa con nít. Tôi xin nói với anh em rằng hắn chỉ là một con nít.

*John* ngó hắn và nói rất bình-tĩnh :

—Anh phải ngồi yên ; bằng không, thì đi ra lập-tức.

Hắn ngó thầy, tỏ ý đố-thách, và lại cứ nói như trước.

*John* bèn làm một việc kỳ-dị. Cả lớp yên-lặng như tờ, thầy bước tới cửa, khóa lại, bỏ chìa-khóa vào túi, rồi trở về bàn giấy, lấy cái bê.

Cậu học-trò khó dạy kia giữ thế ầu-đả. Hắn đứng dậy, vén tay áo sơ-mi đến cùi chỏ ; hắn cao hơn thầy giáo trẻ một cái đầu. Nhưng *John* không sợ, giơ bê lên, đi tới, mà rằng :

—Tôi phải làm và tôi sẽ làm thầy giáo ở đây. Đừng ai nhúc-nhích.

Hai bên đánh nhau.

Chàng thiếu-niên thoi thầy rất mạnh, nhưng thầy cầm bê đánh cũng chẳng nhẹ hơn hoặc dở hơn. Rốt lại, cậu học-trò lớn nhứt kia sưng bầm và hổ-thẹn, bèn kêu xin tha-thứ. *John* cất bê đi, trở lại bàn giấy, nói như vầy :

—Nầy, các anh, tôi nhắc lại rằng tôi là thầy giáo ở đây. Nếu các anh tới đây học-tập, thì tôi luôn sẵn lòng giúp-đỡ. Vì bằng các anh không bắt-buộc tôi, ắt tôi sẽ không hề dùng cái bê nữa. Các anh muốn chúng ta kết bạn tốt với nhau chăng ?

Học-sanh hoan-hô rầm-rĩ. *John* đã đắc-thắng.

Nhưng sáng bữa sau, luồng gió quỉ-quyệt dường thổi vào học-trò lớp ban ngày. Đang khi viết ám-tả, một tiếng «Mi-eo !» kỳ-dị bay đến từ một hầm nhỏ ở cạnh buồng, là nơi chứa than củi. Thật gần như tiếng mèo bị bóp cổ. Rồi lại có một tiếng mèo kêu ai-oán hơn nữa, tiếp theo tiếng chó sủa dữ-dội. Chắc chó đang cắn-xé mèo. Nhưng *John* không mắc lừa. Thầy biết chẳng có chó hoặc mèo trong buồng. Trước hết thầy bối-rối, nhưng chẳng mấy lúc, bèn hiểu rằng hai cậu lớn nhứt trốn vào trong hầm mà nô-đùa vui-vẻ. Tiếng mèo kêu, chó sủa cứ ngăn-trở việc học. Thầy biểu hai thằng hề ra khỏi nơi ẩn-núp, nhưng vô-ích. Sau-rốt thầy khóa cửa buồng cũng như bữa qua, rồi biểu học-trò cứ làm việc, mặc dầu tiếng ồn-ào chưa dứt.

Trễ hơn lệ thường một chút, thầy gõ chuông tan buổi học sáng và biểu các học-sanh đi quanh lớp học. Bấy giờ, hai tội-nhơn ra khỏi hầm, đứng đầu bọn và hết sức hát, hoặc nói là hết sức la-hét thì đúng hơn. Thật một dịp tốt cho *John*. Thầy nắm cổ hai chú, bảo các học-trò kia ngồi vào chỗ, rồi bắt hai chú vô-lại quì giữa buồng. Thầy giơ cái bê trên đầu chúng, rồi... ngừng lại, nói với bọn kia :

—Nầy các anh, tôi đặt các anh làm quan tòa. Các anh tưởng hai tên nầy có tội hay không ?

Hết thảy cùng đáp :

—Có, có.

—Phải phạt chúng thế nào ?

—Dùng bê mà đánh ạ.

Cái bê gần giáng xuống, nhưng thầy còn ngần-ngại :

—Chúng mới phạm tội lần thứ nhứt. Các anh có bằng lòng tha cho chúng lần nầy, miễn chúng xin lỗi chăng ?

Cậu nầy đáp có, cậu kia đáp không. *John* thay họ mà nhứt-quyết nên tha.

Hai tội-nhơn đứng dậy, lầm-bầm mấy lời xin lỗi, rồi được tha bổng.

Từ ngày thoát khỏi sự sửa-phạt rất xứng-đáng, hai trò đó chuyên-chú và tận-tâm hơn hết.

Vài tháng sau, thầy giáo yêu-quí lìa trường mà đi, chính hai cậu ấy gởi cho thầy bức thơ tỏ lòng biết ơn thầy.

(Còn tiếp)

# BÀI HỌC NGÀY =CHÚA NHỰT=

2 SEPTEMBRE, 1934

BÀ P. E. CARLSON

## ĐẤNG CHRIST SỐNG LẠI VÀ BAN SỨ-MẠNG SAU HẾT

(Ma-thi-ơ 28 : 1-20)

**CÂU GỐC:—Vậy, hãy đi dạy-dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi**

(Ma-thi-ơ 28 : 19-20)

### LỜI MỞ ĐÀNG

Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus-Christ là một điều lạ-lùng và quan-hệ hơn hết trong lịch-sử thế-gian. Sự sống lại của Ngài là phép lạ của Đức Chúa Trời, cũng như sự giáng-sanh của Ngài là việc phi-thường vậy. Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus là một sự thật, chẳng ai chối-cãi được, và vì đã từ kẻ chết mà sống lại, nên Ngài là Cứu-Chúa hằng sống, là Đầu Hội-Thánh, và sẽ làm Vua cả thế-gian. Ngài sẽ sống lại, nhưng họ kinh-mến Ngài, và muốn nhiều người đem thuốc thơm đến mồ-mả Ngài. Họ đã dâng những vật qui-giá cho Ngài, nên Ngài hiện đến với họ. Vậy, hôm nay, nếu chúng ta dâng trọn mình cho Chúa, và dâng của-cải để hầu việc Ngài, thì Ngài cũng hiện đến với ta, cứ ở trong ta, và cùng làm việc với ta nữa. Chắc mọi người biết rằng chẳng có gì qui hơn sự gặp Chúa. Qui anh chị muốn gặp Ngài không?

### I.—Chúa Jêsus hiện đến với mấy người đờn-bà (28 : 1-10)

«Có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ.» Ma-ri Ma-đơ-len nầy tức là người đã được Chúa đuổi cho bảy quỉ dữ, theo như đã chép ở Lu-ca 8 : 2 đó. Còn bà Ma-ri kia là mẹ của Thánh Gia-cơ và Giô-sép (Ma 27 : 56). Thánh Lu-ca có chép về mấy bà khác sắm-sẵn thuốc thơm mà đem đến mộ Ngài (Lu 23 : 55 ; 24 : 1).

«Ngài không ở đây đâu, song Ngài sống lại.» Nếu xác của Đức Chúa Jêsus còn nằm tại mồ-mả như họ đã chôn Ngài ba ngày trước đó, thì thật đáng buồn hơn hết cho mọi người, vì cả thảy cứ ở trong sự chết. Nhưng hạnh-phước thay, sự chuộc tội đã trọn, Đức Chúa Jêsus đã sống lại mà ra khỏi mồ-mả, đã phá tan xiềng-xích của tội-lỗi và sự chết để tỏ ra rõ-ràng lắm Ngài là Vua sự sống!

«Nầy, Đức Chúa Jêsus gặp hai người đờn-bà đó, thì phán rằng: Mừng các ngươi!» Nếu vâng trọn ý Chúa và hết lòng nhờ-cậy Ngài, thì chúng ta cũng sẽ gặp Ngài trong mọi bước đường mình. Xưa kia các bà ấy kinh-mến Ngài, nên Ngài đã tỏ mình với họ. Họ không tin

### II.—Sứ-mạng sau hết của Đức Chúa Jêsus (28 : 16-20)

**«Nghi-ngờ.»** Sau khi Chúa sống lại, có mấy môn-đồ vẫn nghi-ngờ, chớ chưa chịu tin. Nhưng ta tưởng trong số đó không có mười một Sứ-đồ, còn khi nhóm nhau trên núi Ô-li-ve thì có 500 môn-đồ, theo như Thánh Phao-lô đã chép ở I Cô 15 : 6. Chắc có một phần trong đám đông ấy nghi-ngờ sự sống lại của Ngài. Vì thật là lần thứ nhứt họ thấy Chúa là người thứ nhứt từ kẻ chết sống lại.

**«Đức Chúa Jêsus đến gần»** để tỏ cho họ biết chính thật là Ngài. Ngài muốn phá tan những sự nghi-ngờ của họ.

**«Hết cả quyền-phép đã giao cho ta.»** Đức Chúa Jêsus có trọn quyền tha tội, mở cửa thiên-đàng cho loài người, sai các môn-đồ đi khắp thế-gian để làm chứng về danh Ngài. Trước khi giáng-sanh, Ngài đã có đủ các quyền-phép ấy; song khi chịu đến thế-gian để làm lễ hi-sinh, thì Ngài để hết lại trên trời. Lúc cám-dỗ Ngài ở đồng vắng, ma-quỉ hứa ban quyền-phép đó cho Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus không thèm theo ý-muốn của ma-quỉ. Ngài chỉ muốn được quyền-

phép ấy một cách vinh-hiển theo ý Cha Ngài, nghĩa là Ngài phải chịu chết trên cây thập-tự để làm xong sự chuộc tội loài người trước đã.

**«Vậy hãy đi.»** Vì Ngài nắm cả quyền-phép trên trời, dưới đất, nên Ngài có thể phán rằng: «Hãy đi, sự làm chứng của các ngươi sẽ kết quả.» Chúng ta phải nhớ luôn rằng một mình Đấng Christ có trọn quyền cứu-chuộc thế-gian, nhưng Ngài cần-dùng môn-đồ, và cho chúng ta dịp-tiện hầu việc Ngài. Sứ-mạng sau hết chính là lời Ngài phán-biểu mỗi người chúng ta phải đi giảng đạo Tin-Lành khắp thế-gian. May thay, phước thay, Ngài lại nhờ chúng ta, là tín-đồ Ngài, làm trọn chức-vụ qui-báu và rất quan-hệ ấy! Anh chị có bằng lòng vâng theo sứ-mạng của Ngài không? Khi phán-biểu tín-đồ giảng Tin-Lành khắp mọi nơi, thì Ngài cũng hứa rằng: «Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn.» Nếu nghe tiếng Ngài phán, và nhìn-biết rằng Ngài ở luôn với mình, thì chúng ta sẽ dạn-dĩ và sốt-sắng làm chứng về danh Ngài hoài, còn lời làm chứng ấy cũng được kết-quả nhiều lắm. Dầu Đức Chúa Jêsus-Christ đã từ kẻ chết sống lại và là Đức Chúa Trời Chí-cao, song Ngài cũng bằng lòng nhờ 500 môn-đồ đó đem Tin-Lành cứu cả thế-gian. Các môn-đồ đó không hề chịu chết để chuộc tội loài người, nhưng phải làm chứng về Chúa, là Đấng đã làm xong sự chuộc tội trên thập-tự-giá.

**«Dạy họ.»** Khi có một người đến với Chúa, thì chúng ta, là tín-đồ, phải dạy người ấy về Lời Ngài. Trở lại cùng Chúa là bước thứ nhứt của sự sống thiêng-liêng. Tiếc thay, có nhiều người đi bước thứ nhứt, rồi dừng lại! Dầu xưng mình tin theo Chúa lâu năm, song họ không được phước lớn của Ngài. Được cứu rồi, chúng ta phải tra-xem Kinh-Thánh để biết rõ lẽ thật của Chúa cùng bổn-phận mình đối với Ngài và với loài người.

**«Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế.»** Chắc qui anh chị đã đọc hết lịch-sử ông *Livingstone* đăng trong Thánh-Kinh Báo. Đương khi ở châu Phi với dân-tộc lạ, nói tiếng lạ, thì ông tuyên-bố rằng: «Có một điều giúp-đỡ và yên-ủi tôi hoài, ấy là lời hứa sau hết của Đấng Christ: Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế.»

**Trước khi học bài, xin đọc:**

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 28: 1-10—Đấng Christ sống lại.

Ngày thứ ba, đọc Ma-thi-ơ 28: 11-20—Đấng Christ răn-dạy.

Ngày thứ tư, đọc Sứ-đồ 1: 1-8—Làm chứng về Đấng Christ.

Ngày thứ năm, đọc I Cô-rinh-tô 15: 20-28—Đấng Christ sống lại.

Ngày thứ sáu, đọc Rô-ma 6: 1-11—Sống lại với Đấng Christ.

Ngày thứ bảy, đọc Giăng 10: 11-18—Quyền thắng sự chết.

**CÂU HỎI:**

1.—Ma-ri Ma-đơ-len là ai?

2.—Ma-ri khác là ai?

3.—Vì cớ nào anh chị tin rằng Đức Chúa Jêsus thật sống lại?

4.—Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus khác sự sống lại của mấy người chép trong Kinh-Thánh thế nào?

5.—Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus có thể phán rằng: «Hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta?»

6.—Chữ «vậy» trong câu 19 có nghĩa gì?

7.—Lời Đức Chúa Jêsus phán-biểu các môn-đồ tỏ ra Ngài suy-nghĩ thế nào về những lời làm chứng cho Ngài?

8.—Lời ấy cũng tỏ ra Ngài tin điều gì nơi các tín-đồ thật của Ngài?

9.—Thể nào chúng ta vâng theo lời răn-dạy sau hết của Ngài được?

**9 SEPTEMBRE, 1934**

## ÔN LẠI MƯỜI MỘT BÀI TRƯỚC

**CÂU GỐC:—Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế**
(Ma-thi-ơ 28: 20)

### I.—Lời làm chứng về Đấng Christ
(Ma-thi-ơ 16: 13-26)

ĐỨC Chúa Jêsus hỏi rằng: «Các ngươi tưởng ta là ai?» Thánh Phi-e-rơ được Đức Thánh-Linh cảm-động, bèn trả lời rằng: «Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.» Ngoài Đức Chúa Jêsus, chẳng có giáo-chủ nào hỏi môn-đồ mình như thế. Nhưng Đức Chúa Jêsus dám hỏi như thế vì Ngài qui-báu hơn sự

dạy-dỗ của Ngài. Trong các đạo khác, thì những lời dạy-dỗ, lý-thuyết cùng luân-lý của giáo-chủ là qui-trọng và quan-hệ hơn giáo-chủ. Song Đức Chúa Jêsus, khác hẳn, vì Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống, là Cứu-Chúa và là Đức Chúa Trời. Phước thay cho Thánh Phi-e-rơ đã được Đức Thánh-Linh cảm-động mà biết lẽ mầu-nhiệm qui-báu ấy! Nếu mỗi tội-nhơn chịu đến với Chúa, thì họ cũng cảm-biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống, thường ở với mình luôn cho đến tận-thế.

**II.—Con trẻ và nước thiên-đàng**
(Ma 18 : 1-6, 12-14 ; 19 : 13-15)

Đức Chúa Jêsus dùng một đứa trẻ để dạy-dỗ các môn-đồ về sự làm lớn trong nước thiên-đàng. Ngài cho con trẻ được tự-do đến cùng Ngài, và Ngài chúc phước cho chúng nó. Con trẻ thật-thà, ưa vâng-phục sự dạy-dỗ, hay tha lỗi cho nhau, chớ không quen chất-chứa những sự ghen-ghét trong lòng. «Về sự gian-ác, thật hãy nên như trẻ con vậy. Còn về sự khôn-sáng, hãy nên như kẻ thành-nhơn.»

**III.—Chúa Jêsus dạy-dỗ về sự tha tội**
(Ma 18 : 21-35)

Đức Chúa Jêsus dạy-dỗ cách-thức tín-đồ phải đối-đãi những anh em đã phạm tội. Ngài có ý tốt-lành muốn chúng ta an-ủi, giúp-đỡ những người ấy bỏ tội và ăn-năn, trở lại cùng Ngài. Ngài cũng dạy-dỗ cách-thức Hội-Thánh phải sửa-phạt tín-đồ phạm tội. Ai có Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus trong lòng, thì sẽ vui-vẻ tha-thứ những kẻ phạm tội nghịch cùng mình đến bảy mươi lần bảy, tức là tha-thứ luôn luôn.

**IV.—Dâng hết để được nước thiên-đàng** (Ma 19 : 16-30)

Đức Chúa Jêsus không chịu được chàng trai-trẻ giàu-có đó, vì chàng không chịu nhận luật-pháp của thập-tự, tức là không hiểu và không tin Đấng Mê-si phải chịu chết để chuộc tội loài người trước, rồi sau Ngài mới cầm quyền cai-trị cả thế-gian. Chàng muốn ra sức làm các công-đức để được vào nước thiên-đàng. Chàng không chịu nhờ-cậy thập-tự của Chúa, vì tin rằng sự công-bình của mình theo luật-pháp Môi-se cũng đủ rồi. (Luật-pháp không cứu người tội được, xem Ga 3 : 13.)

Chàng không thể hiểu rằng thập-tự-giá có quyền-phép đổi của-cải chàng đương có hóa ra của-cải rất qui-giá và còn lại đời đời trong nước thiên-đàng.

**V.—Làm lớn theo mực-thước của Đức Chúa Jêsus** (Ma 20 : 14-34)

Đang khi Đức Chúa Jêsus nhìn-xem những sự đau-đớn, khó-khăn mà Ngài sẽ phải chịu trên cây thập-tự, thì các môn-đồ Ngài lại suy-nghĩ về ngôi và nước Ngài sẽ lập tại thế-gian. Họ cũng suy-nghĩ ai sẽ làm lớn hơn trong nước ấy. Bấy giờ họ chưa hiểu rằng trước khi được mọi sự đó, Ngài phải chịu trải qua một bước khó-khăn. Mẹ của Thánh Giăng và Gia-cơ cũng đến xin Ngài cho hai con trai mình được nhận chức lớn trong nước Ngài. Đức Chúa Jêsus-Christ liền phán rằng Ngài không thể ban đều ấy, nhưng hễ ai xứng-đáng thì sẽ được. Ai trung-tín, khiêm-nhường nhứt, nấy sẽ được phước nhứt trong nước Đức Chúa Trời.

**VI.—Đức Chúa Jêsus được xưng là Vua** (Ma 21 : 1-17)

Theo lời của các tiên-tri, thì Đấng Mê-si sẽ đến làm Vua. Đến giờ Đức Chúa Jêsus phải làm ứng-nghiệm các lời ấy, thì Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem một cách rất oai-nghi, vinh-hiển như Vua của dân Giu-đa, thật đúng với cách tiên-tri Xa-cha-ri đã mô-tả (Xa 9 : 9). Nhưng dân-chúng không chịu nhận Ngài là Đấng Mê-si, vì Ngài không đến theo ý trông-cậy của họ. Có lẽ dân-chúng không từng tra-xem Kinh-Thánh ; nếu có, chắc họ hiểu được và công-nhận Ngài là Đấng Mê-si. Họ không muốn nghĩ đến thập-tự-giá. Tiếc thay, lòng người đời nầy cũng vậy! Nhưng ngoài thập-tự-giá Đấng Christ, loài người không có hi-vọng được chuộc tội.

**VII.—Việc đời và việc trời**
(Ma 22 : 15-22, 34-40)

Phe Pha-ri-si và đảng Hê-rốt đến hỏi Chúa Jêsus vì muốn bẻ lời Ngài. Lòng họ dối-trá. Họ không muốn phục Đức Chúa Trời và những quyền cai-trị trong thế-gian. Nhưng dẫu sao, họ cũng không bắt lẽ Đức Chúa Jêsus được.

**VIII.—Năm người khôn và năm người dại** (Ma 25 : 1-13)

Bài nầy dạy rõ rằng mỗi tín-đồ phải biết chắc mình đã được sanh lại làm con-cái Đức Chúa Trời hay chưa. Hết đời nầy, Đức Chúa Jêsus-Christ sẽ trở lại để rước Hội-Thánh đi ở cùng Ngài. Năm

người khôn chỉ về Hội-Thánh, tức là những người biết mình thật được làm con-cái Đức Chúa Trời rồi. Xưng mình là tín-đồ Chúa, cứ nhóm ở nhà giảng, cũng chưa đủ. Làm vậy mà lòng chưa được đổi mới, thì có khác chi năm người dại kia cầm đèn nhưng không có sẵn dầu. Bề ngoài họ xưng mình là tín-đồ, nhưng bề trong chưa được đổi nên người mới.

**IX.—Đức Chúa Jêsus gần phó mạng vàng** (Ma 26 : 31-46)

Đức Chúa Jêsus phán trước về Ngài phải chết trên cây thập-tự. Bài nầy nói về lúc Ngài ở vườn Ghết-sê-ma-nê mà cầu-nguyện. Ngài không cần chịu đau-đớn, khốn-khó, song Ngài đã chịu vì yêu-thương chúng ta. «Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Gi. 3 : 16).

**X.—Đức Chúa Jêsus chịu chết** (Ma 27 : 35-50)

Dân-chúng tha Ba-na-ba, là một người gian-ác, dữ-tợn, mà lại đóng đinh Đức Chúa Jêsus, là Đấng công-bình, vô-tội. Đức Chúa Jêsus vui lòng chịu như vậy, vì muốn cứu loài người khỏi tội. Nếu đọc về sự chết của Ngài và suy-gẫm các lời Ngài phán đương khi chịu treo trên cây thập-tự, thì chúng ta cũng sẽ nói như người lính xưa kia rằng: «Thật Người nầy là Con Đức Chúa Trời.»

**XI.—Đấng Christ sống lại và ban sứ-mạng sau hết** (Ma 28 : 1-20)

«Sự chết chẳng giữ được Ngài :
Jêsus, Cứu-Chúa tôi,
Cái then mồ-mả tan gãy,
Jêsus, Vua tôi.»

Đức Chúa Jêsus phải chịu đau-đớn, khốn-khó tạm-thời thôi, nhưng sự sống lại của Ngài là vinh-hiển đời đời. Nếu chúng ta bị đóng đinh với Ngài, thì sẽ được sống lại với Ngài. Ngài đương ở trong chúng ta, vì Ngài là sự sống của chúng ta.

**16 SEPTEMBRE, 1934**

# TIÊN-TRI A-HI-GIA—NƯỚC Y-SƠ-RA-ÊN BỊ CHIA-RẼ

(I Vua 11 : 29-39)

**CÂU GỐC:—Sự kiêu-ngạo đi trước, sự bại-hoại theo sau, và tánh tự-cao đi trước sự sa-ngã**

(Châm-ngôn 16 : 18)

## LỜI MỞ ĐÀNG

TRONG bài nầy, chúng ta khỉ-sự học về những tiên-tri và vua của nước Y-sơ-ra-ên, rồi sẽ học luôn trong ba tháng. Những biến-động chép trong bài nầy đã xảy ra chừng một ngàn năm trước Chúa. Trong mấy bài nầy, chúng ta sẽ học sách I Các Vua, từ đoạn 11 đến đoạn 14, nên hãy đọc mấy đoạn đó để càng hiểu rõ cách Chúa đối với loài người và với tội-lỗi.

Có bốn người quan-hệ trong bài nầy, tức là vua Sa-lô-môn, Rô-bô-am, Giê-rô-bô-am, và tiên-tri A-hi-gia. Chúng ta không hiểu rõ lịch-sử của tiên-tri A-hi-gia, song chỉ biết rằng ông có chép một sách tiên-tri (II Sử 9 : 20). Có lẽ ông cũng như thơ-ký của vua Sa-lô-môn, và chắc những lời tiên-tri quan-hệ hơn hết của ông đều chép trong sách I Các Vua rồi.

**I.—Vua Sa-lô-môn sa-ngã**

Khi khỉ-sự trị-vì nước Y-sơ-ra-ên, thì vua Sa-lô-môn có dâng mình trọn-vẹn cho Chúa, vì đã dâng một ngàn con sinh làm của-lễ thiêu (I Vua 3). Hồi đó, Đức Chúa Trời hiện đến với vua trong cơn chiêm-bao, và hỏi vua muốn Ngài ban điều gì. Vì vua xin Chúa cho tấm lòng khôn-sáng để đoán-xét dân Ngài, nên vua trở nên khôn-ngoan nhứt thế-gian. Đức Chúa Trời đổ phước dư-dật xuống cho vua. Sự giàu-có, thông-thái và vinh-hiển của Sa-lô-môn lớn dường bao, nên vua làm hình-bóng về Chúa Jêsus khi Ngài tái-lâm mà cai-trị thế-gian trải qua một ngàn năm bình-an. Song, tiếc thay, vua Sa-lô-môn lên mình kiêu-ngạo và theo-đuổi sắc-dục, đến nỗi bị Đức Chúa Trời phạt.

Một ngày kia, ông *Pantel*, bán sách ở *Marseille*, đưa cuốn Kinh-Thánh cho một cụ già ; cụ tức-giận, nói rằng : «Tôi chỉ có một chúa, tức là rượu.» Ông *Pantel* hỏi rằng : «Vậy sao cụ không noi gương chúa mình ?» Cụ hỏi lại : «Câu đó có nghĩa gì ?» Ông *Pantel* đáp :-«Vì rượu càng để lâu thì càng tốt, còn cụ thì không thế.» Cũng vậy, trong buổi già-yếu, vua Sa-lô-

môn không theo con đường «giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa» (Châm 4 : 18), song theo con đường tối-tăm dẫn đến nơi sa-ngã.

Tại sao Chúa chia-rẽ nước Y-sơ-ra-ên?

**a) Vì Sa-lô-môn bỏ Ngài** (câu 31, 33). Chúa không bao giờ bỏ chúng tôi, nhưng chúng tôi thường bỏ Ngài, và không vâng theo ý thánh của Ngài.

**b) Vì Sa-lô-môn thờ-lạy hình-tượng** (câu 33). Họ tưởng những thần nầy (tức là quỉ-sứ, xem I Cô 10 : 19, 20) cai-quản ruộng-nương, nên thờ-lạy nó để được mùa; trong sự thờ-lạy đó, họ phải làm nhiều đều hoa-nguyệt, tức là phạm tội dâm-dục. Trong đời đó, thờ-lạy hình-tượng và làm trái phong-hóa chỉ có một nghĩa, cho nên Đức Chúa Trời buộc dân Y-sơ-ra-ên phải trở nên một «nước thánh.»

**c) Vì Sa-lô-môn kéo dân đi lạc** (câu 33). «Chúng nó đã từ-bỏ ta.» Ngạn-ngữ có câu: «Vua nào, dân ấy.»

**d) Vì Sa-lô-môn không theo gương tốt của Đa-vít, là cha mình** (câu 33). Tín-đồ nào được cha mẹ làm gương tốt và được mục-sư trung-tín giảng-dạy lẽ thật, thì có trách-nhiệm lớn hơn kẻ khác.

Sa-lô-môn còn nặng tội hơn nữa, vì trong đời ông, chính Đức Chúa Trời hiện đến với ông hai lần đặng dạy-dỗ ông, song ông không vâng lời. Trong sách Lê-vi Ký, Đức Chúa Trời phán rằng: «Ta sẽ nhờ những kẻ lại gần ta mà được tôn thánh và được vinh-hiển trước mặt cả dân-sự.» Nghĩa là những người có chức lớn trong nước Ngài đừng tưởng rằng họ vì đó sẽ khỏi phải vâng theo mạng-lịnh Ngài; trái lại, nếu không vâng theo, họ sẽ bị phạt nặng hơn, vì Chúa đã cho họ một trách-nhiệm và ơn riêng lớn hơn người khác. Kinh-Thánh chép rằng: «Đức Giê-hô-va yêu-mến Sa-lô-môn;» dầu vậy, ông không khỏi bị Chúa phạt đâu.

## II.—Lời tiên-tri của A-hi-gia

Giê-rô-bô-am là một kỹ-sư của vua Sa-lô-môn, và vua đã giao quyền lớn cho va. Giê-rô-bô-am có tài lắm, nên lên mình kiêu-ngạo, đến nỗi quên ơn Sa-lô-môn đã ban cho mình. Giê-rô-bô-am ham làm vua, và đương tìm cách truất Sa-lô-môn.

Một ngày kia, Giê-rô-bô-am bỏ Giê-ru-sa-lem, thì gặp tiên-tri A-hi-gia, và A-hi-gia làm một thí-dụ trước mặt người đặng tỏ ra những việc Chúa sẽ làm. A-hi-gia đương mặc áo tơi mới, áo chỉ về nước mới, vì Sa-lô-môn mới là vua thứ ba; áo đó tốt, nên chỉ về nước Y-sơ-ra-ên còn mạnh-mẽ và tấn-bộ lắm. Chúng ta nhớ lại áo của Chúa Jêsus «không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chí dưới;» có lẽ áo đó chỉ về sự hiệp một của con-cái Ngài sau khi đã mặc áo công-bình của Ngài.

A-hi-gia nắm áo mình mà xé ra làm mười hai miếng (câu 30) theo số chi-phái trong nước Y-sơ-ra-ên. «Ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi ngươi» (câu 11). Giê-rô-bô-am được mười miếng, tức là mười chi-phái, còn một chi-phái thì để lại cho Rô-bô-am (câu 32). Song đó mới là mười một chi-phái mà thôi. Nói cho đúng, thì Rô-bô-am được hai chi-phái, tức là Giu-đa và Bên-gia-min (12 : 21). «Một chi-phái» tức là Giu-đa (12 : 20), còn «Bên-gia-min nhỏ» dường như bị nhập vào Giu-đa, nên phải kể như một chi-phái mà thôi.

Theo chương-trình của Đức Chúa Trời, thì nước Y-sơ-ra-ên bị chia-rẽ rồi, song bấy giờ Ngài dùng A-hi-gia mà tỏ cho dân biết. Chúa hạ xuống và Chúa tôn lên. Những lời tiên-tri ấy được ứng-nghiệm trong sử-ký của nước Y-sơ-ra-ên, và đó là một bằng-cớ rất đích-xác rằng Kinh-Thánh thật là Lời của Đức Chúa Trời.

A-hi-gia cũng nói rằng nếu Giê-rê-bô-am vâng theo lịnh của Chúa, thì Ngài sẽ lập cho người một nhà vững-chắc (câu 38). Thiệt, Giê-rô-bô-am có dịp-tiện rất tốt mà tôn-trọng danh mình. Song, thương ôi, trái lại, vua đã làm cho danh mình bị xấu-hổ, nhuốc-nha, đến nỗi Kinh-Thánh đổi tên của Giê-rô-bô-am «người mạnh-dạn và tài-năng» ra «Giê-rê-bô-am, con trai của Nê-bát, là người xui cho Y-sơ-ra-ên phạm tội!» Bởi vậy, lẽ thật trong câu gốc trên kia được tỏ rõ trong đời sống của Sa-lô-môn và Giê-rô-bô-am nữa.

**Thí-dụ về câu 38:** — «Và, **nếu** ngươi vâng theo lịnh ta...» Có một ông chủ sở sà-bong đi đường với một ông mục-sư kia. Vốn là người vô-thần, ông chủ bèn nói với ông mục-sư rằng: «Đạo ông giảng đó không có ích gì hết, vì tôi thấy còn có nhiều tội-ác trong thế-gian, và người ta cứ phạm tội như thường.» Ông mục-sư làm thinh. Đi một đỗi xa, họ gặp một

đứa con nít đương chơi trong bùn. Nó dơ quá vì đã vấy bùn đầy mình. Ông mục-sư nói: «Tôi thấy sà-bong không có ích gì hết trong thế-gian nầy, vì sự dơ-nhớp vẫn còn, và biết bao nhiêu người còn có tay, mặt dơ!» Người kia đáp: «Đều đó không lạ chi, vì sà-bong chỉ có ích cho người dùng nó.» Ông mục-sư bèn nói: «Phải lắm! Đạo Tin-Lành cũng vậy, chỉ có ích cho người làm theo.»

**Trước khi học bài, xin đọc:**

Ngày thứ hai, đọc I Vua 11: 29-39—Lời tiên-tri của A-hi-gia.

Ngày thứ ba, đọc I Vua 12: 1-15—Rô-bô-am làm bậy.

Ngày thứ tư, đọc I Vua 12: 16-24—Y-sơ-ra-ên dấy-loạn.

Ngày thứ năm, đọc I Vua 12: 25-33—Sự thờ-lạy hình-tượng của Giê-rô-bô-am.

Ngày thứ sáu, đọc I Vua 14: 1-6—Giê-rô-bô-am dối-trá.

Ngày thứ bảy, đọc I Vua 14: 21-31—Rô-bô-am trị-vì.

**CÂU HỎI:**

1.—Tại sao Sa-lô-môn được xưng là người khôn-ngoan nhứt thế-gian?

2.—Vì mục-đích nào Sa-lô-môn xin Chúa cho sự khôn-ngoan?

3.—Bởi cớ nào Sa-lô-môn mất sự khôn-ngoan trong buổi già-yếu?

4.—Sa-lô-môn phạm mấy tội, đến nỗi mất ngôi vua?

5.—Sa-lô-môn ban chức nào cho Giê-rô-bô-am?

6.—A-hi-gia nói và làm gì trước mặt Giê-rô-bô-am?

7.—Áo mới của A-hi-gia chỉ về gì?

8.—Kinh-Thánh cáo Giê-rô-bô-am làm một đều xấu nhứt, đều đó là gì?

9.—Chúa thương Sa-lô-môn, sự đó ứng-nghiệm điều nào trong mười điều-răn?

10.—Lịch-sử của Sa-lô-môn và Giê-rô-bô-am dạy-dỗ chúng tôi đều gì?

**23 SEPTEMBRE, 1934**

# A-SA NHỜ-CẬY ĐỨC CHÚA TRỜI

(II Sử-ký 15: 1-12—Hãy đọc luôn ba đoạn 14, 15 và 16)

**CÂU GỐC:—Chúa giúp-đỡ tôi, tôi không sợ chi hết. Người đời làm chi tôi được?**

(Hê-bơ-rơ 13: 6)

## LỜI MỞ ĐÀNG

THẾ-GIAN cần lắm có một «tiên-tri A-xa-ri-a,» vì những lời người nói với vua A-sa cũng rất quan-hệ cho chúng ta bây giờ. «Trong thì ấy» không có bình-an thật, «vì Đức Chúa Trời lấy đủ thứ khổ-nạn làm cho chúng rối rối-loạn.» Ngày nay cũng vậy, vì người ta không chịu nhìn-biết rằng kinh-tế quẫn-bách là do họ bỏ Đức Chúa Trời.

Hai cuốn Sử-ký nầy là sách sau hết theo mục-lục trong Kinh-Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, và chép những việc xảy đến trong sách II Sa-mu-ên, I Vua và II Vua. Sách Sử-ký chuyên chép về chi-phái Giu-đa, và cũng tỏ ra những ý-nghĩa thiêng-liêng mà sách Sa-mu-ên và sách Các Vua không nói đến.

Vua A-sa cai-trị dân Giu-đa bốn mươi mốt năm, từ 955 đến 914 trước Chúa. Trong khoảng đó, dân Y-sơ-ra-ên có năm đời vua. Mười năm đầu, A-sa cải-cách và trừ-bỏ những đều trái phép nước Giu-đa, nên trải qua hai mươi lăm năm, Chúa ban hạnh-phước và bình-an.

### I.—A-sa thắng quân Ê-thi-ô-bi

(14: 9-15)

Khi Xê-rách, người Ê-thi-ô-bi, đến đánh A-sa, thì quân Ê-thi-ô-bi đông bằng hai quân Giu-đa, nên A-sa biết rằng nếu không có Chúa giúp, thì mình không thắng được. Vậy, «A-sa cầu-khẩn Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.» Trong lời cầu-nguyện ấy (14: 11), chúng ta thấy mấy đều nầy:

**a) A-sa nhìn-biết mình bất-toàn.**—Muốn thắng ma-quỉ, thì tín-đồ phải biết đều đó trước đã.

**b) Cầu-khẩn Chúa giúp-đỡ.**—A-sa biết rằng dầu quân Giu-đa ít hơn quân Ê-thi-ô-bi, song nếu Chúa ở với họ, thì họ không sợ đi tới chiến-trường.

**c) A-sa hết lòng nhờ-cậy Chúa.**—Khi đã dâng mình cho Chúa, thì chúng ta phải hết lòng nhờ-cậy Ngài và *tin* Lời Ngài (I Tê 1: 9; II Sử-ký 14: 7).

**d) A-sa bước tới dạn-dĩ lắm.**—Người nào có đức-tin, thì không cần đợi Chúa cất mọi sự ngăn-trở mình, nhưng cứ bước tới, vì biết rằng Chúa biểu làm gì, chắc Ngài sẽ ban sức để làm trọn.

**e) A-sa xưng việc mình cũng là việc Chúa.**—«...Chớ để loài người thắng hơn Chúa!» Nếu chúng tôi nói quả-quyết: «Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi,» chắc Ngài sẽ đáp: «Thật, ta là Đức Chúa Trời các ngươi.» Như vậy, ma-quỉ không thắng chúng ta được.

Nếu chúng ta cầu-nguyện như A-sa, thì Chúa sẽ tỏ quyền-phép mà giúp-đỡ chúng ta y như giúp-đỡ A-sa vậy (14 : 12).

## II.—Cuộc phấn-hưng trong đời A-sa trị-vì (đoạn 15)

**a) Lời phán của A-xa-ri-a** (câu 1-7).

Đức Chúa Trời muốn dân Giu-đa cứ dâng trọn mình cho Ngài, nên Ngài sai ông tiên-tri A-sa-ri-a đi khuyên-bảo vua A-sa. Ông nhắc cho vua những sự gian-truân mà nước Giu-đa và Y-sơ-ra-ên gặp phải vì bỏ Chúa. Ông hứa rằng Chúa sẽ ban phước lại, miễn là họ hết lòng vâng theo mạng-lịnh Ngài.

Tên «A-xa-ri-a» (câu 1) nghĩa là «Đức Chúa Trời giúp;» thiết nghĩ mỗi lần tín-đồ thắng ma-quỉ, thi rất cần được một ông «A-xa-ri-a» nhắc cho nhớ rằng mình thắng là vì được Chúa giúp-đỡ đó thôi.

«Hỡi A-sa.... hãy nghe lời ta» (câu 2). Chúng ta «làm chức khâm-sai của Đấng Christ,» nên ai nấy phải dạn-dĩ quả-quyết phô-bày lời Chúa (II Cô 5: 20; Sứ 20 : 26,27).

Đã lâu dân Y-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời chơn-thật, và không có thầy tế-lễ (câu 3), nên không có bình-an hoặc thế-lực chi cả. Nếu không có ai dạy-dỗ, thì dân sẽ đi lạc đường và phạm tội cùng Chúa. Trong Hội-Thánh cũng vậy, nếu mục-sư chỉ giảng về luân-lý, triết-học, chớ không giảng-dạy lẽ thật trong Kinh-Thánh, thì tín-đồ càng ngày càng nguội-lạnh và bỏ Chúa.

A-xa-ri-a cũng khuyên A-sa «hãy mạnh lòng» (câu 7). Cũng hãy coi Giô-suê 1 : 7, 9 và Ê-phê-sô 6 : 10. Nếu không có đức-tin, thì không thể nào mạnh lòng, vì nhờ đức-tin, chúng ta biết rằng cả quyền-phép của Chúa Toàn-năng thuộc về mình.

**b) Dân Giu-đa bỏ hình-tượng** (15 : 8).

«A-sa giục lòng mạnh-mẽ» vì đã nghe lời Đức Chúa Trời Toàn-năng. Lời của Chúa chắc-chắn lắm (Thi 93 : 5), và làm cho người vâng theo nó được lòng mạnh-mẽ mà hầu việc Ngài. Vua A-sa trừ-bỏ những thần-tượng gớm-ghiếc, tu-bổ bàn-thờ Đức Chúa Trời, lột chức thái-hậu của bà thân mình, và đánh đổ nghiền nát hình-tượng bà đã làm (câu 16). Những bà thái-hậu xứng-đáng chắc sẽ thúc-giục cả nước theo sự ngay-thẳng, song, tiếc thay, bà thái-hậu nước Giu-đa xui-giục thần-dân thờ-lạy hình-tượng và đắm trong tánh hư nết xấu nữa! Người thuộc về Chúa phải bỏ hình-tượng, tức là đều chi ngăn-trở mình hết lòng theo ý của Ngài.

**c) Cả dân Giu-đa tìm-kiếm Đức Chúa Trời** (15 : 9-13).

«Giê-hô-va Đức Chúa Trời của A-sa ở cùng ngươi» (câu 9). Dân thấy vậy, thì mới bằng lòng vâng theo Chúa. Hãy nhớ rằng người ngoại-đạo đương nhìn-xem chúng tôi, là kẻ xưng mình là con-cái Chúa, đặng biết Đức Chúa Trời có ở với chúng tôi hay không (Phil. 2 : 15, 16; Sứ 24 : 16). Nguyện Chúa ban ơn cho cách hành-vi cử-chỉ chúng tôi hầu cho khi xem chúng tôi, người ngoại-đạo sẽ nói rằng: «...Chúng ta sẽ đi cùng các ngươi, vì chúng ta có nghe rằng Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi!» (Xa-cha-ri 8 : 23).

Nhơn-dân thề sẽ hết lòng tìm-cầu Đức Chúa Trời. Tên «A-sa» nghĩa là «thầy thuốc,» và chúng ta thấy A-sa cũng như thầy thuốc chữa bịnh tội-lỗi của dân Giu-đa vậy.

**d) Dân Giu-đa được vui-mừng và bình-an** (15 : 14-19).

«Chúng được bình-an bốn phía.» Bình-an thật chỉ bởi Đức Chúa Trời cho mà thôi (Ma 11 : 28). Nước nào hết lòng tìm-cầu Đức Chúa Trời, thì Ngài chắc sẽ giữ nước đó khỏi chiến-tranh. «Cả Giu-đa đều vui-mừng» nào có lạ gì, vì nước nào phấn-hưng như thế, thì không khỏi nức lòng mừng-rỡ (Sứ 8 : 8).

## III.—Vua A-sa sa-ngã (16 : 1-14)

Vua A-sa đã làm gương tốt cho mấy vua Giu-đa rồi, song ông chưa trọn-vẹn. Vì khi Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, đến đánh xứ Giu-đa, thì A-sa quên-bỏ Đức Chúa Trời, không nhờ Ngài binh-vực mình như trước. Trái lại, A-sa nhờ-cậy một dân ngoại, tức là nước Sy-ri, giúp mình.

Tội-nghiệp thay! Như vậy, A-sa và Sa-lô-môn giống nhau, vì ban đầu họ nhờ-cậy Chúa nên được thắng, rồi sau họ nhờ-cậy người nên phải thua.

Vả, khi tiên-tri Ha-na-ni quở-trách A-sa không nhờ-cậy Chúa, thì A-sa nổi giận đấng tiên-kiến, đem cầm tù người; vì tại việc ấy, vua tức-giận người lắm. Trong lúc đó, A-sa cũng hà-hiếp mấy người của dân-sự» (câu 10). Trong lời quở-trách của tiên-tri Ha-na-ni, thì có một câu (16: 9) rất quí cho chúng ta, và đáng cho mỗi tín-đồ học thuộc lòng.

**Thí-dụ về câu gốc:** «Chúa giúp-đỡ tôi.»

Ông mục-sư kia có một con gái nhỏ muốn vô trong phòng việc của cha. Nó cầm hột xoài vặn cửa (quả đấm), song không đủ sức mà vặn. May thay, hột xoài tự-nhiên vặn một cái, em chạy vô phòng, nói với cha rằng: «Cha ơi, con mạnh lắm, vì một mình con mở được cửa nầy, không cần ai giúp chi hết!» Nó không hay rằng khi cha nghe nó ở ngoài cửa, thì đã đứng dậy vặn cái hột xoài. Cũng vậy, «Chúa giúp-đỡ» chúng tôi khi chúng tôi đã làm hết sức mình.

**Trước khi học bài, xin đọc:**

Ngày thứ hai, đọc II Sử-ký 14: 1-5—Vừa lên ngôi, A-sa đã bỏ hết hình-tượng.

Ngày thứ ba, đọc II Sử-ký 15: 1-12—A-sa nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày thứ tư, đọc Giốp 13: 1-6—Giốp nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày thứ năm, đọc II Vua 18: 1-8—Ê-xê-chia nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày thứ sáu, đọc Sứ-đồ 7: 54-60—Ê-tiên nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày thứ bảy, đọc II Ti-mô-thê 4: 1-8—Phao-lô nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

Ngày Chúa-nhựt, đọc Thi-thiên 27: 1-5—Đa-vít nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

**CÂU HỎI:**

1.—Sách Sử-ký chép về chi-phái nào?

2.—Tên «A-sa» có nghĩa gì?

3.—A-sa làm vua bao nhiêu năm?

4.—Tại sao đạo binh nước Giu-đa thắng được quân Ê-thi-ô-bi?

5.—Tên «A-xa-ri-a» có nghĩa gì?

6.—A-xa-ri-a nhắc điều chi cho A-sa?

7.—Mẹ của A-sa là người thế nào?

8.—A-sa làm một điều nào tốt hơn hết cho dân Giu-đa?

9.—A-sa bỏ hình-tượng, sự ấy có kết-quả gì tốt cho dân Giu-đa?

10.—Đời trị-vì của Sa-lô-môn và của A-sa có điều gì giống nhau?

**30 SEPTEMBRE, 1934**

# ĐỨC CHÚA TRỜI LO-LIỆU CHO Ê-LI

(I Vua 17: 1-16; 19: 1-8)

**CÂU GỐC:—Cha các ngươi ở trên trời vốn biết các ngươi cần-dùng những điều đó rồi**

(Ma-thi-ơ 6: 32)

## LỜI MỞ ĐÀNG

NA-ĐÁP, con trai Giê-rô-bô-am, trị-vì nước Y-sơ-ra-ên hai năm, và chỉ làm ác trước mặt Đức Chúa Trời. Rồi Ba-ê-sa giết Na-đáp cùng cả gia-quyến Giê-rô-bô-am, y như A-hi-gia đã nói trước (I Vua 14: 10, 14). Ba-ê-sa trị-vì nước Y-sơ-ra-ên 24 năm, và cũng làm ác trước mặt Chúa, nên Xim-ri giết cả nhà Ba-ê-sa, theo lời tiên-tri Giê-hu (I Vua 15: 7). Rồi sau Y-sơ-ra-ên có ba vua tức là Típ-ni, Ôm-ri và A-háp.

Trải qua 62 năm từ Giê-rô-bô-am tới A-háp, sự thờ-phượng của nước Y-sơ-ra-ên lôi-thôi lắm, vì pha-lộn với sự thờ-lạy hình-tượng của dân ngoại. A-háp bỏ sự thờ-phượng Đức Chúa Trời, lấy Giê-sa-bên, con gái vua Si-đôn, làm vợ, và «người cũng đi hầu việc Ba-anh và thờ-lạy nó.» Như vậy, khắp nước Y-sơ-ra-ên có hình-tượng của Ba-anh và Át-tạt-tê, nữ-thần của dân Si-đôn, và chén tội-ác của Y-sơ-ra-ên đầy tràn rồi.

Chính lúc đó, Đức Chúa Trời sai tiên-tri của Ngài, là Ê-li (nghĩa là «Giê-hô-va là sức mạnh của tôi»). Kinh-Thánh không chép về cha mẹ, hoặc sự sanh-đẻ và kêu-gọi Ê-li, thật chẳng khác Mên-chi-xê-đéc chút nào. Trong mấy năm trước, ta không biết ông Ê-li làm gì, song ta vụt thấy Ê-li có giá-trị lắm, vì có chức lớn trong nước Y-sơ-ra-ên. Chắc Ê-li biết Kinh-Thánh nhiều, và hiểu rằng Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên ở nước đó miễn là họ cứ vâng theo Ngài và đừng thờ-lạy hình-tượng của dân ngoại. Ê-li biết những lời

Chúa khuyên-bảo trong sách Lê-vi Ký, nhứt là 26 : 19. Ông cũng biết lời Chúa phán rằng : «Các ngươi khá cẩn-thận, e Ngài đóng các từng trời lại, nên nỗi chẳng có mưa nữa.»

Thiết-tưởng bấy lâu Ê-li tức-giận lắm vì thấy Y-sơ-ra-ên phạm tội như thế, và có lẽ ông đã cầu-nguyện Chúa phán-bảo để mình truyền lại cho dân Y-sơ-ra-ên. A-háp hay gắt-gỏng, giận-dữ, nên Ê-li đến cáo-trách vua là một đều rất khó ; dầu vậy, Ê-li cứ nhờ sức Chúa mà đi.

### I.—Ê-li nói với A-háp (câu 1)

**a) «Ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời».**—Ê-li đã đứng trước mặt Chúa, nên mới có thể đứng trước mặt A-háp. Ê-li đã đứng trước mặt Chúa đặng chịu Chúa sai đi theo ý của Ngài.

**b) «Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hằng sống».**—Ê-li biết mình là khâm-sai của Đức Chúa Trời, nên ông nhơn danh Ngài mà đến trước mặt vua A-háp.

**c) «Chắc sẽ không có sương, cũng không có mưa.»** Ê-li nói dạn-dĩ lắm ; ấy vì Chúa đã phán trước, nên Ê-li không sợ chi hết (coi Ê-sai 51 : 12). Trời không mưa ba năm rưỡi (Gia-cơ 5 : 17). Đức Chúa Trời đã phán trước rằng nếu Y-sơ-ra-ên thờ-lạy hình-tượng, thì sẽ bị hình-phạt như thế, và bấy giờ lời đó được ứng-nghiệm trước mặt họ.

### II.—Ê-li ẩn mình ở khe Kê-rít (câu 2, 3)

Ê-li mới nói xong, thì Chúa phán-biểu ông đi đến khe Kê-rít mà ẩn mình, tại đó sẽ có chim quạ nuôi ông. Nếu Chúa biểu chúng tôi đi đâu, thì hãy biết rằng chỗ đó có ích lắm cho mình. Chúa đã cho Ê-li đứng trước mặt người ta đặng truyền lời Ngài, bây giờ Ngài muốn Ê-li ở nơi thanh-vắng để Ngài dạy-dỗ ông thêm. «Có kỳ nín-lặng, có kỳ nói ra» (Truyền 3 : 7). Chúa kêu Môi-se đi ở đồng vắng 40 năm đặng học cho biết thêm về Chúa. Đối với chúng tôi, có khi «đồng vắng» chẳng khác nào cửa nước thiên-đàng, vì tại đó Chúa dạy chúng tôi những bài học rất quí.

Khi nào đói-kém khốn-khổ xảy đến trong xứ, thì A-háp sai người đi khắp nơi tìm ông, song Chúa đã giấu ông, nên họ không tìm được. Kẻ phô-bày lẽ thật của Chúa thường phải lìa xa người ta đặng ở riêng một chỗ, song Chúa ở với họ luôn. Đó là «nơi kín-đáo của Đấng Chí-cao,» là nơi Chúa bổ lại linh-hồn chúng tôi, và ban cho quyền-phép mà hầu việc Ngài, y như Ngài đã ban cho Môi-se, Phao-lô và chính mình Đức Chúa Jêsus.

### III.—Chúa lo-liệu cho Ê-li (Câu 2-17 ; 19 : 1-8)

**1.—Tại khe Kê-rít** (câu 2-7). Không ai biết khe Kê-rít bây giờ ở đâu, song Ê-li biết, nên đi ngay tới đó, vì tin lời Chúa. Ông không hiểu Chúa sẽ nuôi mình cách nào, song biết Chúa có đủ quyền, nên lấy đức-tin mà đi. Đức Chúa Trời dùng hai cách mà nnôi Ê-li.

**a) Nước trong khe** (câu 4-6). Khi Ê-li uống nước đó, thì Đức Chúa Trời cũng cho ông uống nước hằng sống văng ra từ ngôi Ngài. Mỗi ngày Chúa thử đức-tin của Ê-li, vì khe đó càng ngày càng khô, và trời không mưa. Qui anh chị đương ngồi bên khe, và không biết sẽ làm chi khi nó khô chăng? Nếu chúng tôi rán theo ý thánh của Chúa, thì không sao hết (I Phie 5 : 7 ; Xuất 14 : 13). Nếu thấy những khe yêu-thương, may-mắn khô-cạn, thì hãy tin chắc rằng Chúa đương sắm-sẵn một đều rất qui hơn cho mình vậy.

**b) Đồ ăn chim quạ đem đến** (câu 6). Vậy, mỗi ngày Ê-li ăn hai bữa ngon có thịt, bánh và nước; vậy, Đức Chúa Trời của Ê-li còn sống chừng nào, thì chúng tôi không cần lo-sợ chừng ấy.

**2.—Tại Sa-rép-ta** (câu 8-16).—Chỗ nầy gần Địa-trung-hải, thuộc về dân ngoại, và chẳng xa chỗ ở của cha bà Giê-sa-bên ; chắc Ê-li nghĩ đến đều đó, thì bắt sợ.

**a) Đờn-bà góa nuôi Ê-li** (câu 10-12).—Ê-li xin một đều khó quá cho bà, song Đức Chúa Trời thúc-giục và ban đức-tin cho bà. Cách bà trả lời tỏ ra bà bối-rối lắm.

**b) Ê-li trả lời** (câu 13).—Theo lời Ê-li, thì bà góa hiểu rằng nếu vâng lời ông, ắt mình được ích-lợi. «Bột sẽ không hết trong vò, và dầu sẽ không thiếu trong bình.» Nguyện Chúa giúp-đỡ qui anh chị học bài đó! Khi Chúa lo-liệu cho chúng tôi, thì Ngài sắp-đặt mọi đều rất lạ. Bà góa kia hết đồ ăn, đi lượm củi, lại gặp Ê-li, và được đồ ăn đủ hai năm. Người đờn-bà Sa-ma-ri đến giếng múc nước, thì gặp Chúa Jêsus và được uống nước hằng sống của Ngài ban cho.

**3.—Tại đồng vắng** (19: 6, 7).—Khi đã thắng Ba-anh trên núi Cạt-mên và đã thấy quyền-phép của Đức Chúa Trời tỏ ra dị-thường lắm, thì Ê-li mệt-mỏi lắm đến nỗi muốn ngã lòng. Có khi Chúa ban phước cho chúng ta nhiều lắm đến nỗi chúng ta tưởng mình không thể sa-ngã, rồi sau chúng ta bị buồn-bực khôn xiết. Có lẽ mỗi anh em đã từng-trải điều đó. Lại có nhiều lần ma-quỉ đến cám-dỗ ta trong lúc ta mệt-mỏi phần xác, vì nó biết rằng lúc đó ta hay ngã lòng. Thiết-tưởng nếu Ê-li không mệt hết sức thì không lẽ nào ông sợ Giê-sa-bên đến nỗi chạy trốn như vậy.

**a) Thiên-sứ bưng đồ ăn cho Ê-li** (câu 6). Đức Chúa Trời không quở-trách Ê-li thiếu đức-tin, vì Ngài biết Ê-li cần ăn và nghỉ. «Vì Ngài biết chúng tôi nắn nên bởi giống gì, Ngài nhớ lại rằng chúng tôi bằng bụi đất» (Thi 103: 14). Vậy, chúng ta hãy lấy lòng nhịn-nhục đối với kẻ ít đức-tin, nhứt là trong lúc họ đau-ốm.

Thiên-sứ đó là «Thiên-sứ của Đức Giê-hô-va,» và danh-hiệu đó thường chỉ về Ngôi thứ hai trong ba Ngôi Đức Chúa Trời. Vậy, ta thấy chính Đức Chúa Jêsus đem đồ ăn cho tôi-tớ Ngài, là Ê-li, y như Ngài làm cho các môn-đồ sờn lòng rủn chí của Ngài tại biển Ga-li-lê vậy.

### Thí-dụ về câu gốc

Có một bà da đen ở bên Mỹ nghèo lắm, và phải làm việc rất cực-nhọc đặng sanh-nhai. Dẫu vậy, bà là một tín-đồ vui-vẻ lắm, vì có đức-tin lớn nơi Chúa. Cũng có một bà tín-đồ giàu-có ở gần nhà bà kia, song bà nầy có tánh ưu-sầu hoài. Một ngày kia, bà gặp bà da đen, bèn nói rằng: «Hỡi bà *Nancy*, làm sao bà vui-vẻ luôn như vậy? Nếu suy-nghĩ về tương-lai, chắc bà không thể vui đâu. Giả như một ngày kia, bà đau và không thể đi làm việc thì sao? Hay là giả như chủ bà đổi đi thành khác, và bà không có việc làm. Hay là giả như—»

Bà *Nancy* nói chận: «Thôi, tôi không khi nào nói: 'giả như.' Đức Chúa Trời là Đấng chăn-giữ tôi, nên tôi biết tôi sẽ chẳng thiếu-thốn gì. Và tôi xin thưa với bà rằng bà phải buồn-bực hoài chỉ tại những cái 'giả như' đó. Xin bà bỏ những cái 'giả như' đó mà chỉ *tin* Chúa, thì phước lắm!»

**Trước khi học bài, xin đọc:**

Ngày thứ hai, đọc Sáng-thế ký 6: 5-22—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Nô-ê.

Ngày thứ ba, đọc Sáng-thế ký 13: 5-18—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Áp-ra-ham.

Ngày thứ tư, đọc Sáng-thế ký 21: 9-21—Đức Chúa Trời lo-liệu cho A-ga.

Ngày thứ năm, đọc I Sa-mu-ên 18: 8-13—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Đa-vít.

Ngày thứ sáu, đọc Sử-đồ 9: 1-19—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Phao-lô.

Ngày thứ bảy, đọc Sử-đồ 12: 1-11—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Phi-e-rơ.

### CÂU HỎI:

1.—A-háp là ai?

2.—Vợ A-háp là ai? A-háp cưới vợ đó, thì có kết-quả gì trong nước Y-sơ-ra-ên?

3.—Ê-li là ai? Tên «Ê-li» nghĩa là gì?

4.—Ê-li nói gì với A-háp?

5.—Nghe Ê-li nói, thì A-háp làm thế nào?

6.—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Ê-li trong ba chỗ nào?

7.—Ngài lo cho Ê-li cách nào?

8.—Truyện nầy dạy-dỗ ta điều gì?

9.—Truyện bà góa dạy ta điều gì?

---

## VÌ ĐƯỢC BUÔNG-THA

MỘT người tôi-mọi phải từ-giã vợ con, và bị đem ra chợ bán. Ông chủ mới nói với hắn rằng: «Tôi đã bỏ giá cao để mua anh và buông-tha anh.» Hắn bèn đáp: «Chủ đã buông-tha tôi, vậy tôi xin suốt đời làm tôi-mọi cho chủ.»

Đấng Christ đã trả giá rất cao, là huyết vô-tội của Ngài, để cứu ta khỏi ách tội-lỗi. Vậy, ta nên dâng trọn đời làm tôi-mọi cho Ngài.—*T. A. W.*

## DẤU-HIỆU NÊN THÁNH

CON-CÁI Đức Chúa Trời ví như ngôi sao sáng-láng hơn hết trong đêm tối-tăm hơn hết; như trái nho nếu chưa bị ép thì chưa tỏ ra nó ngọt dường nào; như cây càng bị bão-tố lung-lay thì đâm rễ càng sâu và bám đất càng chặt; như cây nho càng bị tỉa-sửa thì càng lớn lên; như trầm-hương bị đốt cháy thì càng thơm. «Chúng ta cũng khoe mình trong hoạn-nạn nữa, vì hoạn-nạn sanh sự nhịn-nhục».—*T.K.B.*